

CÁCH MẠNG DỮ LIỆU:

Làm thế nào để Việt Nam có thể nắm bắt cơ hội Thương mại Kỹ thuật số (Digital Trade) trong và ngoài nước?

promoting sustainable global trade
hinrich foundation



Thông Báo Quan Trọng Về Nội Dung

Nghiên cứu này sử dụng một định nghĩa rộng rãi về thương mại kỹ thuật số (Digital Trade) của Cameron, bao gồm việc sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán hoặc giao nhận hàng hóa và dịch vụ - trong nước và nước ngoài - được hỗ trợ bởi các luồng dữ liệu xuyên biên giới. Khi thương mại quốc tế ngày càng tràn vào lĩnh vực kỹ thuật số với những lợi ích kinh tế tiềm năng to lớn cho các nền kinh tế, việc phát triển một nền tảng kiến thức xoay quanh chủ đề thương mại kỹ thuật số trở nên quan trọng. Báo cáo này phục vụ để thông báo tới:

- **Chính phủ và các nhà hoạch định chính sách** cần phải tính đến tầm quan trọng của thương mại kỹ thuật số đối với cả nền kinh tế bên ngoài và trong nước khi xây dựng chính sách thương mại và kinh tế;
- **Các doanh nghiệp** nhằm khai thác các cơ hội có được từ thương mại kỹ thuật số dưới hình thức tăng cường tiếp xúc với thị trường nước ngoài và nâng cao năng suất;
- **Các nhóm công nghiệp** về việc nhận ra bản chất và mức độ về lợi ích kinh tế mà thương mại kỹ thuật số có thể mang lại cho các lĩnh vực khác nhau và bảo vệ chúng trong các nỗ lực tiếp cận cộng đồng của họ.

Báo cáo này được Hinrich Foundation thực hiện, phối hợp với Viện Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) và với sự hỗ trợ phân tích từ AlphaBeta. Tất cả thông tin trong báo cáo này được lấy từ phân tích AlphaBeta bằng cả nghiên cứu độc quyền và dữ liệu có sẵn công khai. Trường hợp thông tin được lấy từ các nguồn của bên thứ ba, điều này được tham chiếu rõ ràng trong phần chú thích.

promoting sustainable global trade

hinrich foundation

Hinrich Foundation tin rằng thương mại toàn cầu bền vững và cùng có lợi tạo ra sự tham gia tích cực giữa người dân và quốc gia, và hỗ trợ phát triển bền vững. Quỹ khởi xướng và hỗ trợ nghiên cứu thực tế, cân bằng, thúc đẩy sự hiểu biết về thương mại toàn cầu bền vững.



Viện Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) là một trong những viện nghiên cứu có uy tín nhất tại Việt Nam, cung cấp các khuyến nghị chính sách trực tiếp cho Chính phủ Việt Nam. CIEM chuyên thực hiện cải cách kinh tế ở Việt Nam thông qua nghiên cứu về luật kinh tế, quy định thể chế, chính sách, cơ chế hoạch định và quản lý, môi trường kinh doanh và cải cách kinh tế. Nó cung cấp đào tạo cho nhân viên quản lý kinh tế cũng như các dịch vụ tư vấn.

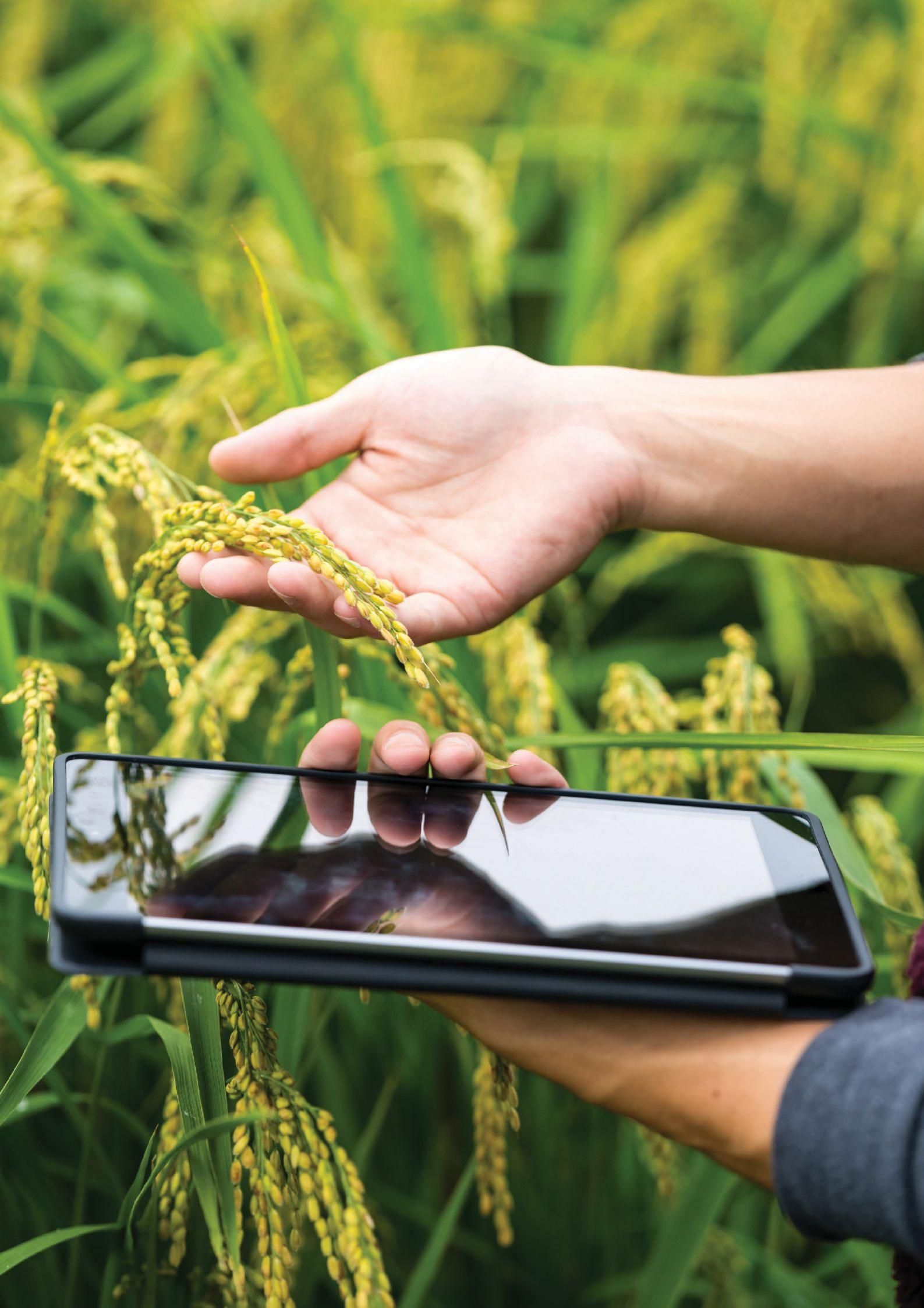
alphaβeta
strategy x economics

AlphaBeta là một doanh nghiệp tư vấn chiến lược và kinh tế phục vụ khách hàng trên khắp nước Úc và châu Á từ các văn phòng ở Singapore, Sydney, Canberra và Melbourne.

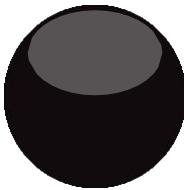
Mục lục

TÓM TẮT CHÍNH

1. GIÁ TRỊ TỪ THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT SỐ TRONG NUỚC	07
Hiểu cách thức thương mại kĩ thuật số tác động đến hoạt	
động hàng ngày	14
Giá trị kinh tế của thương mại kĩ thuật số cho khu vực	
trong nước	16
2. GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU KỸ THUẬT SỐ CHO VIỆT NAM	22
Giá trị của xuất khẩu kĩ thuật số của Việt Nam	24
Các sản phẩm hỗ trợ kĩ thuật số	26
Các dịch vụ hỗ trợ kĩ thuật số	30
Dịch vụ kĩ thuật số gián tiếp	31
3. NẮM BẮT CƠ HỘI THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT SỐ	32
Nhận thức mối quan tâm liên quan đến thương	
mại kĩ thuật số	34
Các ưu tiên hành động	41



CƠ HỘI THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT SỐ CHO VIỆT NAM



GIÁ TRỊ GIAO DỊCH KỸ THUẬT SỐ CHO VIỆT NAM NỀN KINH TẾ TRONG NƯỚC (1)



Giao dịch kỹ thuật số hiện đang cho phép
LÊN TỚI 81 NGHÌN TỶ
giá trị kinh tế trong nền kinh tế
trong nước Việt Nam.



Đến năm 2030, thương mại kỹ
thuật số ước tính
VND 953 NGHÌN TỶ
giá trị kinh tế trong nền kinh tế
trong nước Việt Nam.



Lợi ích tiềm năng được trải rộng trên
tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế Việt
Nam, nhưng đặc biệt có liên quan tới
**CƠ SỞ HẠ TẦNG, DỊCH VỤ TÀI
CHÍNH, SẢN XUẤT VÀ NÔNG
NGHIỆP & THỰC PHẨM.**

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH KỸ THUẬT SỐ CHO XUẤT KHẨU VIỆT NAM (2)



Một thị trường sôi động với
**>3,000 CÔNG TY KHỞI
NGHIỆP TRONG NƯỚC**
trong các lĩnh vực fintech, công nghệ
thực phẩm, chăm sóc sức khỏe và
thương mại điện tử.



Nếu hàng hóa và dịch vụ kỹ thuật
số là một lĩnh vực, nó sẽ là
**NGÀNH XUẤT KHẨU
LỚN THỨ 8**
của Việt Nam



Đến năm 2030, xuất khẩu kỹ thuật
số Việt Nam có thể đạt mức
TĂNG TRƯỞNG 570 %

BA CÁCH ĐỂ NÂNG CẤP CƠ HỘI

1



ĐẢM BẢO
DÒNG CHÂY
DỮ LIỆU MỞ

2



SUY NGHĨ VỀ
GIỚI HẠN
NỘI DUNG

3



GIẢM THIẾU
MA SÁT BIÊN

1. Điều này đề cập đến giá trị kinh tế được tạo ra bởi dữ liệu xuyên biên giới cho nền kinh tế vòm, và được kết hợp với mặt thặng dư tiêu dùng, lợi nhuận sản xuất và tiết kiệm chi phí.

2. Điều này đề cập đến giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ kỹ thuật số, bao gồm: doanh thu từ tài xưởng ứng dụng kỹ thuật số ở nước ngoài, bán sản phẩm cho thị trường nước ngoài thông qua các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới, dịch vụ được cung cấp bằng công nghệ kỹ thuật số và dịch vụ kỹ thuật số nhập khẩu được sử dụng trong xuất khẩu các sản phẩm và dịch vụ khác.



Tóm tắt chính

Để duy trì tốc độ tăng trưởng cao của Việt Nam trong nhiều thập kỷ qua, nghiên cứu cho thấy nước này cần phải chuyển sang quỹ đạo tăng trưởng dựa trên năng suất.(1) Việc áp dụng các công nghệ kỹ thuật số sẽ là động lực quan trọng cho việc tối ưu hóa năng suất.

Một phần nhờ vào sự gia tăng mạnh mẽ gần đây trong tỷ lệ thâm nhập điện thoại thông minh và sử dụng internet của Việt Nam, quốc gia này có vị trí tốt để khai thác các công nghệ này nhằm duy trì đà tăng trưởng. Nhận thức được điều này, chính phủ Việt Nam đã ban hành một chỉ thị vào năm 2017 nhằm tăng cường khả năng tiếp cận công nghệ Công nghiệp 4.0 (2)bằng cách phát triển cơ sở hạ tầng CNTT cần thiết và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này thông qua các chính sách thuế được điều chỉnh từ nay đến 2020 (3)

Thương mại kỹ thuật số (xem Box 1 để biết định nghĩa) sẽ rất quan trọng để đạt được mục tiêu duy trì tăng trưởng nhanh. Nền kinh tế Việt Nam phụ thuộc nhiều vào thương mại, là một trong 30 nước xuất khẩu rộng hàng đầu thế giới và nằm trong số 5 thị trường hàng đầu về xuất khẩu và nhập khẩu so với GDP tương ứng.(4) Mặc dù thương mại đã từng bị chi phối bởi hàng hóa hữu hình, tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu đã bị san phẳng trong khi lưu lượng dữ liệu toàn cầu đã tăng mạnh, với lượng băng thông xuyên biên giới đã tăng 45 lần kể từ năm 2005.(5) Điều này được dự báo sẽ tăng thêm 9 lần trong 5 năm tới khi các luồng thông tin, tìm kiếm, liên lạc, video, giao dịch và nội bộ công ty lưu lượng truy cập tiếp tục tăng.(6)

Thương mại kỹ thuật số không chỉ là một cách để tăng cường và đa dạng hóa cơ sở xuất khẩu của Việt Nam mà còn giúp các doanh nghiệp Việt Nam tận dụng các công nghệ kỹ thuật số trên mọi lĩnh vực của nền kinh tế.

Tuy nhiên, tầm quan trọng của thương mại kỹ thuật số trong việc giúp Việt Nam đạt được tầm nhìn này vẫn nhận được sự chú ý hạn chế cho đến nay. Các chỉ số kinh tế truyền thống đã không theo kịp tốc độ tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế kỹ thuật số và hiện thiếu dữ liệu mạnh mẽ để đo lường tầm quan trọng của thương mại kỹ thuật số đối với xuất khẩu hoặc đối với nền kinh tế trong nước. Báo cáo này nhằm giải quyết những khoảng trống này bằng cách cung cấp dữ liệu mới về tầm quan trọng của thương mại kỹ thuật số, cho cả xuất khẩu Việt Nam và kinh tế trong nước, và đưa ra các khuyến nghị về cách Việt Nam có thể khai thác triệt để lợi ích của thương mại kỹ thuật số khi tìm cách trở thành một quốc gia kỹ thuật số hàng đầu.

Những phát hiện quan trọng của chúng tôi bao gồm (Phụ lục 1):

- Thương mại kỹ thuật số có thể tạo ra tác động tích cực rất lớn cho nền kinh tế trong nước Việt Nam với một số đơn vị hưởng lợi lớn nhất đến từ bên ngoài lĩnh vực kỹ thuật số.** Thương mại kỹ thuật số cho phép các công ty Việt Nam đạt được hiệu quả chi phí (ví dụ: từ lưu trữ dữ liệu), tham gia vào các thị trường mới và tạo ra những hiểu biết sâu sắc hơn từ dữ liệu. Nó hỗ trợ cộng tác (đặc biệt là nơi Việt Nam có thể có lỗ hổng kỹ năng), cho phép áp dụng vào kinh doanh hiệu quả hơn.

(1) Viện nghiên cứu toàn cầu McKinsey (2012), *Tăng trưởng Việt Nam duy trì: Thách thức năng suất*. Có sẵn tại: <https://www.mckinsey.com/featured-insights/asia-pacific/sustained-growth-in-vietnam>

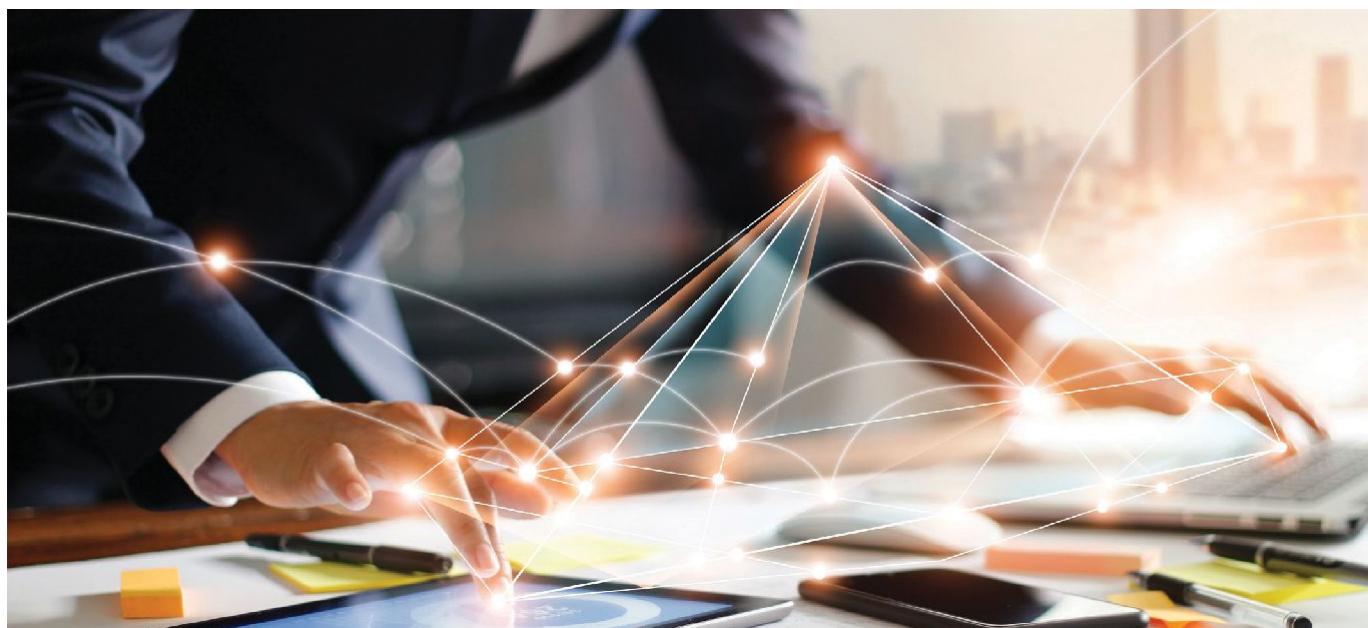
(2) Đây là thuật ngữ được sử dụng để mô tả xu hướng hiện tại của công nghệ sản xuất dựa trên phân tích dữ liệu và tự động hóa. Nó bao gồm các hệ thống vật lý không gian mạng, Internet vạn vật, điện toán đám mây và điện toán nhận thức. Kết quả dự định là hiệu quả sản xuất lớn hơn trong khi giảm chi phí sản xuất chung.

(3) Duy Anh (2017), *Việt Nam đặt ra kế hoạch cho Công nghiệp 4.0*, *Việt Nam hôm nay*. Có sẵn tại: <http://www.vnreconomictimes.com/article/vietnam-today/vietnam-sets-out-plans-for-industry-4-0>

(4) Theo *Dữ liệu mở của Ngân hàng Thế giới*. Có sẵn tại: <https://data.worldbank.org/>

(5) Viện nghiên cứu toàn cầu McKinsey (2016), *Toàn cầu hóa kỹ thuật số: Kỷ nguyên mới của dòng chảy toàn cầu*. Có sẵn tại: <https://www.mckinsey.com/business-fights/digital-mckinsey/our-insights/digital-globalization-the-new-era-of-global-flows>

(6) Viện nghiên cứu toàn cầu McKinsey (2016), *Toàn cầu hóa kỹ thuật số: Thời đại mới của dòng chảy toàn cầu*. Có sẵn tại: <https://www.mckinsey.com/business-fights/digital-mckinsey/our-insights/digital-globalization-the-new-era-of-global-flows>



(chẳng hạn như cho phép người tiêu dùng truy cập thời gian thực vào tài khoản ngân hàng của họ ngay cả khi ở nước ngoài) và hỗ trợ quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu (ví dụ: theo dõi các container xuất khẩu bằng công nghệ Internet Vạn Vật). Ngày nay, giá trị kinh tế từ hỗ trợ thương mại kỹ thuật số đối với nền kinh tế Việt Nam được ước tính trị giá 81 nghìn tỷ đồng (3,5 tỷ USD), tương đương 1,7% GDP của nước này. Mặc dù điều này khá tương đồng với các nước láng giềng (giá trị kinh tế cho phép thương mại kỹ thuật số ở Malaysia và Philippines chiếm 1,8% GDP của họ), nhưng con số này thấp hơn so với các nền kinh tế tiên tiến châu Á-Thái Bình Dương như Úc, với con số tương đương là 3%. Nếu thương mại số được tận dụng triệt để, ước tính giá trị đối với các khu vực nội địa của Việt Nam có thể tăng gấp 12 lần để đạt 953 nghìn tỷ đồng (42 tỷ USD) vào năm 2030.

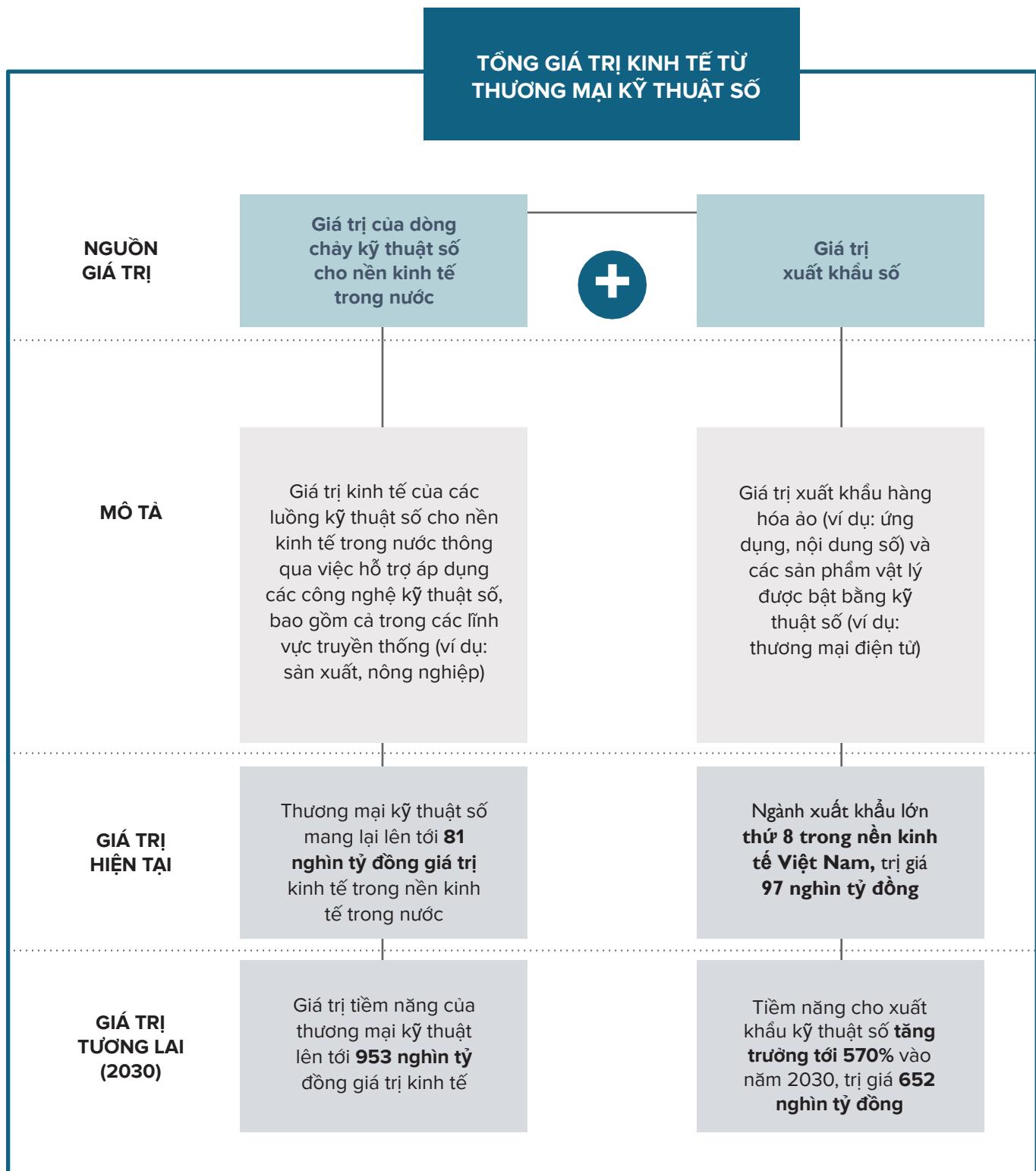
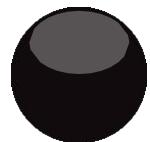
- Xuất khẩu kỹ thuật số chiếm 2% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam hiện nay, nhưng giá trị này có thể tăng nhanh hơn nữa.** Giá trị xuất khẩu của hàng hóa và dịch vụ ảo được kích hoạt bởi nền kinh tế kỹ thuật số, như hàng hóa được bán ra thị trường nước ngoài thông qua thương mại điện tử lên tới 97 nghìn tỷ đồng (4,3 tỷ USD) hiện nay, chiếm 2% tổng giá trị xuất khẩu. Trong trường hợp không có rào cản đối với thương mại kỹ thuật số, đó là ước tính xuất khẩu kỹ thuật số của Việt Nam có thể tăng 570%, đạt 652 nghìn tỷ đồng (28,7 tỷ USD) vào năm 2030.

- Để đạt được lợi nhuận tối đa cho thương mại kỹ thuật số trong tương lai, bắt buộc phải xem xét giảm các rào cản thương mại ngày nay.** Các nhà hoạch định chính sách tại Việt Nam và trên khắp Châu Á Thái Bình Dương đang gấp rút xây dựng các quy định cho nền kinh tế kỹ thuật số. Việt Nam hạn chế cấp phép địa phương, quy định nội dung và yêu cầu nội địa hóa dữ liệu có thể tác động đáng kể đến luồng dữ liệu và làm suy yếu khả năng của quốc gia để nắm bắt cơ hội kỹ thuật số, bao gồm tầm nhìn của Công nghiệp 4.0. Việt Nam có cơ hội đóng vai trò cả trong và ngoài nước để thúc đẩy các quy tắc thương mại kỹ thuật số cân bằng trong các cuộc đàm phán thương mại song phương và đa phương khác nhau.

Báo cáo được cấu trúc thành ba chương. Chương 1 xem xét các tác động hiện tại và tiềm năng của thương mại kỹ thuật số trong nước và định lượng giá trị kinh tế của lợi ích công nghệ được kích hoạt bởi thương mại kỹ thuật số. Chương 2 đánh giá giá trị tiềm năng hiện tại và tương lai của xuất khẩu kỹ thuật số cho nền kinh tế Việt Nam. Chương 3 nêu bật một số mối quan tâm liên quan đến thương mại kỹ thuật số, cách giải quyết chúng và xác định các ưu tiên của Việt Nam để nắm bắt cơ hội thương mại kỹ thuật số.

Phụ lục 1:

VIỆT NAM ĐANG THU ĐƯỢC NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÁNG KẾ TỪ THƯƠNG MẠI SỐ NHƯNG GIÁ TRỊ TƯƠNG LAI SẼ CAO HƠN RẤT NHIỀU



Box 1.

Định nghĩa về thương mại kỹ thuật số và các thành phần của nó

Hiện tại, không có sự đồng thuận về ý nghĩa của thương mại kỹ thuật số. Một phần của những gì làm cho việc xác định thương mại kỹ thuật số trở nên khó khăn là bản chất thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế kỹ thuật số. Các định nghĩa khác nhau đã được sử dụng bởi các tổ chức quốc tế khác nhau. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thường sử dụng thuật ngữ thương mại điện tử trực tuyến, thay vì thương mại điện tử kỹ thuật số, bao gồm: một sản phẩm, phân phối, tiếp thị, bán hoặc giao hàng hóa và dịch vụ bằng phương tiện điện tử.(7) Định nghĩa được đưa ra bởi Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) rộng hơn và bao gồm việc cung cấp nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ liên quan, nhưng không bao gồm giá trị bán hàng hóa vật lý được đặt hàng trực tuyến, cũng như hàng hóa vật lý liên quan đến đối tác kỹ thuật số (như sách, phim ảnh, âm nhạc và phần mềm được bán trên đĩa CD hoặc DVD) (8) Ủy ban Kinh tế và Xã hội Liên Hiệp Quốc về Châu Á và Thái Bình Dương (UNESCAP) nhận ra rằng trong khi định nghĩa hẹp nhất về "thương mại kỹ thuật số" là "thương mại các sản phẩm số hóa", tức là kinh doanh các sản phẩm có yếu tố kỹ thuật số như phim và sách điện tử và trong các dịch vụ kỹ thuật số như dịch vụ CNTT và viễn thông), một định nghĩa rộng hơn được đề cập bao gồm liên quan đến "việc sử dụng công nghệ số (CNTT) để kinh doanh".(9)

Nghiên cứu này sử dụng một định nghĩa rộng về thương mại kỹ thuật số của Cameron, bao gồm việc sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán hoặc giao hàng hóa và dịch vụ - trong nước và nước ngoài - được hỗ trợ bởi các luồng dữ liệu xuyên biên giới. Điều này bao gồm (a) kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ được kích hoạt kỹ thuật số và (b) các luồng dữ liệu xuyên biên giới tạo ra giá trị kinh tế trong nền kinh tế trong nước. Cả hai thành phần của thương mại kỹ thuật số được phân tích trong báo cáo này: (10)

- **Kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ kích hoạt kỹ thuật số.** Có ba thành phần liên quan tới nội dung này: a) Sản phẩm hỗ trợ kỹ thuật số; b) Dịch vụ kích hoạt kỹ thuật số; c) Dịch vụ kỹ thuật số gián tiếp. Đối với mục đích của nghiên cứu này, giá trị xuất khẩu trong các thành phần này được ước tính:
 1. **Sản phẩm kích hoạt kỹ thuật số.** Chúng đề cập đến các sản phẩm vật lý và số hóa được giao dịch điện tử qua Internet, ví dụ: tải xuống kỹ thuật số ở nước ngoài các ứng dụng địa phương hoặc bán sản phẩm vật chất cho thị trường nước ngoài thông qua các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.(11)
 2. **Dịch vụ kích hoạt kỹ thuật số.** Chúng đề cập đến các dịch vụ được cung cấp bằng cách sử dụng các công nghệ kỹ thuật số. Đây là một danh mục lớn vì hầu hết các ngành công nghiệp đã áp dụng công nghệ kỹ thuật số và bán dịch vụ điện tử ở các mức độ khác nhau. Điều này bao gồm quảng cáo trực tuyến (theo nghĩa rộng), dịch vụ IT-BPO kỹ thuật số (12) và xuất khẩu dịch vụ tư vấn phần mềm và xử lý dữ liệu trực tuyến. Nó cũng bao gồm thương mại trong các dịch vụ điện tử trực tiếp khác như đặt phòng du lịch trực tuyến và ngân hàng điện tử; tuy nhiên, các loại dịch vụ này hiện không thể được đo lường một cách mạnh mẽ do thiếu độ chi tiết trong dữ liệu có sẵn.
 3. **Dịch vụ kỹ thuật số gián tiếp (được nhúng trong các sản phẩm và dịch vụ xuất khẩu khác).** Chúng đề cập đến các dịch vụ kỹ thuật số nhập khẩu được sử dụng trong xuất khẩu

7.UNESCAP (2016), Thương mại nội bộ trong thời đại kỹ thuật số. Có sẵn tại: <http://www.unescap.org/sites/default/files/aptir-2016-ch7.pdf>

8.Uỷ ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (2017), Thương mại Kỹ thuật số Toàn cầu 1: Cơ hội Thị trường và Hợp đồng Ngoại thương Chính. Có sẵn tại: <https://www.usitc.gov/publications/332/pub4716.pdf>.

9.UNESCAP (2016), Thương mại nội bộ trong thời đại kỹ thuật số. Có sẵn tại: <http://www.unescap.org/sites/default/files/aptir-2016-ch7.pdf>

10.Phương pháp chi tiết được giải thích trong tài liệu phương pháp đi kèm, có thể tìm thấy trên trang web của Hinrich Foundation (<http://hinrichfoundation.com/trade-research/>).

11.Nghiên cứu này xác định các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới là các nền tảng hỗ trợ Internet tạo điều kiện thuận lợi cho việc bán và mua các sản phẩm và dịch vụ xuyên biên giới quốc gia, nơi người bán và người mua ở các quốc gia khác nhau. Điều này bao gồm cả thương mại điện tử B2B và B2C. Tuy nhiên, phân tích trong nghiên cứu này tập trung chủ yếu vào thương mại điện tử B2C do tính sẵn có của dữ liệu hiện có.

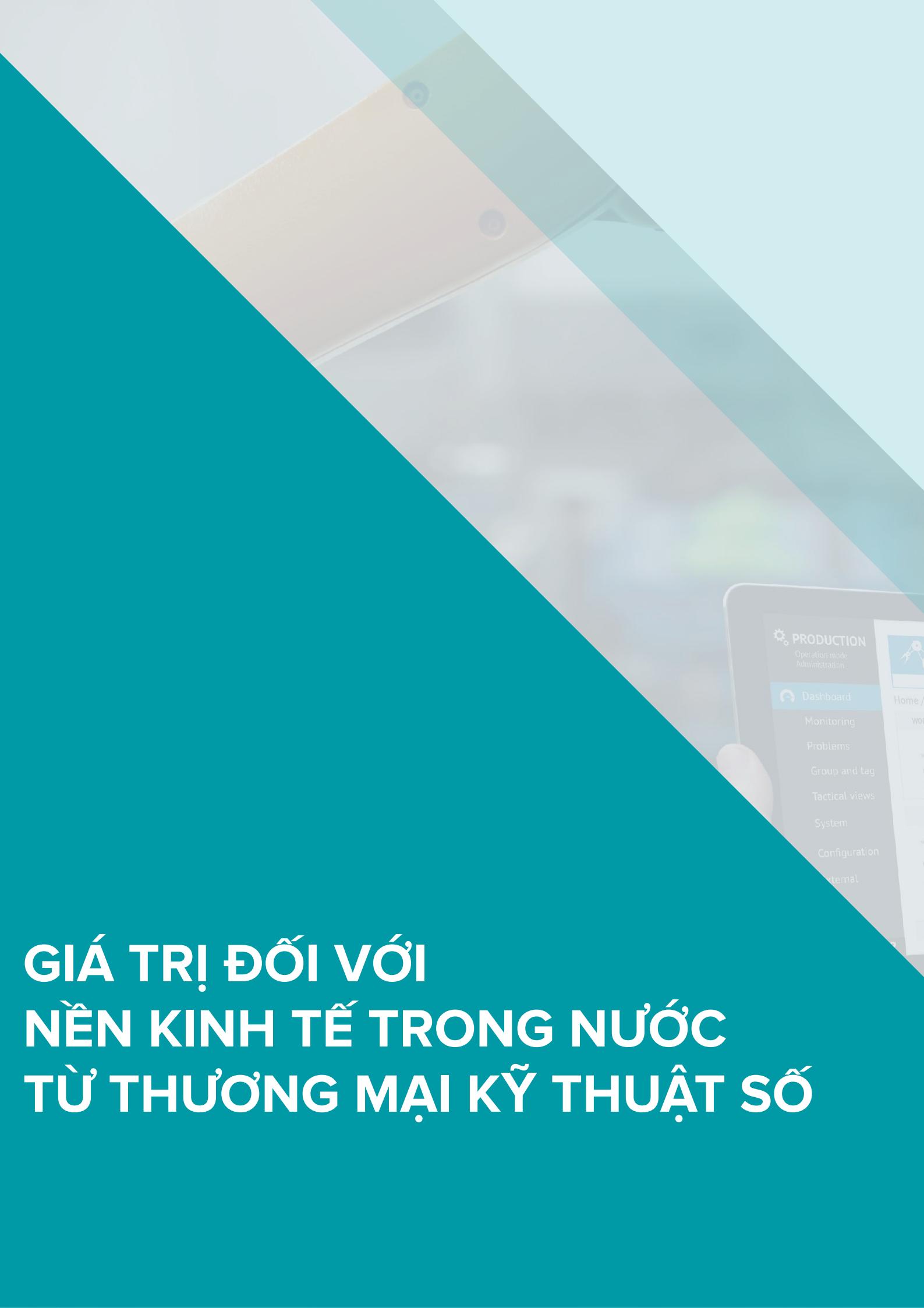
12.IT-BPO là viết tắt của Công nghệ thông tin - Gia công phần mềm xử lý kinh doanh. Điều này đề cập đến việc ký kết các hoạt động và chức năng kinh doanh không chính yếu với các thành phần kỹ thuật số cho nhà cung cấp bên thứ ba. Ví dụ về dịch vụ IT-BPO bao gồm quản trị tiền lương, quản lý dữ liệu và quan hệ khách hàng / trung tâm cuộc gọi.



của các sản phẩm và dịch vụ khác. Ví dụ bao gồm các dịch vụ viễn thông như email, hội nghị video, chia sẻ tệp kỹ thuật số và dịch vụ Thoại qua Giao thức Internet (VOIP) được sử dụng bởi một công ty khai thác xuất khẩu ra nước ngoài.

- **Luồng dữ liệu xuyên biên giới.** Điều này không phản ánh thương mại quốc tế theo nghĩa thông thường của nó, tức là các giao dịch liên quan đến trao đổi hàng hóa và dịch vụ lấy tiền, được thực hiện giữa hai bên ở các quốc gia khác nhau. Thay vào đó, các luồng dữ liệu xuyên biên giới đòi hỏi trao đổi dữ liệu qua biên giới quốc gia tạo ra giá trị kinh tế, nhưng có thể không nhất thiết phải liên quan đến giao dịch tiền tệ cũng như tương tác giữa hai bên (trong nhiều trường hợp, nó liên quan đến trao đổi trong cùng một công ty). Luồng dữ liệu xuyên biên giới diễn ra nhằm phục vụ

nhiều mục đích bao gồm xử lý kinh doanh (ví dụ: dữ liệu chuỗi cung ứng quốc tế được sử dụng để hướng dẫn quyết định dự trữ hàng tồn kho tại các cửa hàng bán lẻ của công ty trên toàn thế giới) và cải thiện hiệu quả hoạt động (ví dụ: luồng dữ liệu cho phép các chức năng ngân hàng điện tử ở nước ngoài để người tiêu dùng muốn truy cập vào tài khoản ngân hàng từ nước ngoài có thể làm như vậy). Nghiên cứu này ước tính các tác động kinh tế của các luồng dữ liệu xuyên biên giới tạo ra cho nền kinh tế trong nước. Chúng không được thể hiện dưới dạng GDP hoặc quy mô thị trường, mà là về giá trị kinh tế, liên quan đến tăng dư tiêu dùng, tăng năng suất và tiết kiệm chi phí. Sáu kênh chính (sẽ được thảo luận thêm trong Chương 1) đã được xác định theo đó thương mại kỹ thuật số được hỗ trợ bởi các luồng dữ liệu xuyên biên giới rất quan trọng để tăng năng suất, tạo ra nguồn doanh thu mới hoặc giảm chi phí trong nền kinh tế trong nước.



GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ TRONG NƯỚC TỪ THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT SỐ



Ngày nay, thương mại kỹ thuật số đang hỗ trợ tới 81 nghìn tỷ đồng (3,5 tỷ USD) lợi ích kinh tế tại Việt Nam thông qua việc cho phép các công nghệ kỹ thuật số giúp tăng năng suất của công nhân, giảm chi phí và tạo ra nguồn doanh thu mới. Giá trị kinh tế này tương đương với 1,7% GDP Việt Nam. Mặc dù điều này khá tương đồng với các nước láng giềng như Malaysia và Philippines, nhưng nó nhỏ hơn con số tương đương của các nền kinh tế tiên tiến châu Á-Thái Bình Dương như Úc, là 3%. Tỷ lệ thâm nhập tương đối thấp của các công nghệ kỹ thuật số này ngày nay cho thấy tiềm năng lớn cho tác động cao hơn trong tương lai. Đến năm 2030, con số này có thể tăng gần gấp 12 lần, đạt 953 nghìn tỷ đồng (42 tỷ USD).

TÌM HIỂU NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT SỐ ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HÀNG NGÀY

Nghiên cứu này áp dụng một định nghĩa rộng rãi về thương mại kỹ thuật số của Cameron, liên quan đến các luồng dữ liệu xuyên biên giới, tức là việc trao đổi dữ liệu qua biên giới quốc gia tạo ra giá trị kinh tế (xem Box1 để biết định nghĩa chi tiết). Trong chương này, các tác động kinh tế mà các luồng dữ liệu xuyên biên giới tạo ra cho nền kinh tế trong nước Việt Nam đã được ước tính. Để làm được điều này, sáu kênh chính đã được xác định thông qua đó thương mại kỹ thuật số rất quan trọng để tăng năng suất hoặc giảm chi phí cho các ngành của Việt Nam (Phụ lục 2).

- Xác định và gia nhập thị trường mới.** Các công cụ kỹ thuật số mới, từ các công cụ tìm kiếm internet đơn giản đến điện toán đám mây, phụ thuộc rất nhiều vào các luồng dữ liệu xuyên biên giới, giúp thúc đẩy khả năng xuất khẩu của các công ty, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs). Điều này cho phép các công ty này hoạt động dễ dàng trên các khu vực địa lý và tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế, cạnh tranh với các nhà xuất khẩu lớn hơn và kết nối với người tiêu dùng, nhà cung cấp và nhà đầu tư trên toàn cầu. Phân tích của Liên minh Thương mại MSME Châu Á Thái Bình Dương (AMTC) ước tính rằng các công cụ kỹ thuật số có thể giảm chi phí xuất khẩu của một MSME trung bình tới 82% và giảm thời gian tham gia xuất khẩu MSMEs tới 29%.¹³
- Giảm chi phí và tăng tốc độ lưu trữ, xử lý và truy cập dữ liệu.** Việc tạo dữ liệu lớn có nhiều khả năng dẫn đến các luồng xuyên biên giới, một phần do yêu cầu lưu trữ. Ví dụ: xử lý dữ liệu chiếm 5 đến 7 % tổng chi phí đầu vào trong các lĩnh vực như dịch vụ tài chính. (14) Liên quan đến vấn đề này, việc lưu trữ dữ liệu ở một số vị trí địa lý có thể tăng cường quản lý phục hồi.

- Hỗ trợ cộng tác.** Một số hoạt động có thể đặc biệt phức tạp và việc chia sẻ dữ liệu qua biên giới cho phép cộng tác tốt hơn giữa các nhân sự tài năng. Điều này có thể bao gồm nhân sự tài năng cho việc phân tích dữ liệu hoặc nó có thể liên quan đến việc sử dụng robot do con người điều khiển. Ví dụ, phẫu thuật robot từ xa cho phép các hoạt động phức tạp được hoàn thành ngay cả khi những bác sĩ phẫu thuật đó có thể không ở cùng một quốc gia. Một ví dụ nữa là làm thế nào các luồng dữ liệu xuyên biên giới có thể cho phép các nhà nghiên cứu trên khắp thế giới chia sẻ hiểu biết, thiết kế thử nghiệm và phân tích kết quả theo cách hợp tác và thời gian thực.(15)

- Cho phép thu thập hiểu biết phong phú và sâu sắc hơn.** Nếu được sử dụng đúng cách, dữ liệu có thể giúp các công ty cải thiện sản phẩm và đưa ra quyết định kinh doanh sáng suốt hơn. Phân tích các bộ dữ liệu đơn giản nhất có thể dẫn đến những hiểu biết sâu sắc hỗ trợ các quyết định kinh doanh quan trọng. Ví dụ, dữ liệu về kho và hàng tồn kho tại điểm bán hàng có thể cho phép các nhà bán lẻ tối ưu hóa việc dự trữ lại thông qua dự báo tốt hơn về nhu cầu sản xuất và giao hàng, điều này có thể dẫn đến tăng doanh số.

- Giới thiệu các thực tiễn kinh doanh hiệu quả hơn.** Thương mại kỹ thuật số có thể là một yếu tố quyết định hiệu quả hoạt động cao hơn cho các doanh nghiệp. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp khả năng tiếp cận dữ liệu lớn hơn cho khách hàng trên các khu vực địa lý (ví dụ: người tiêu dùng Việt Nam muốn truy cập tài khoản ngân hàng của họ từ nước ngoài), cho phép các nền tảng kỹ thuật số thực hiện các hoạt động thông thường như thu thập và trao đổi dữ liệu và vận hành gia công đến các địa điểm với lợi thế so sánh trong việc cung cấp các dịch vụ cần thiết.

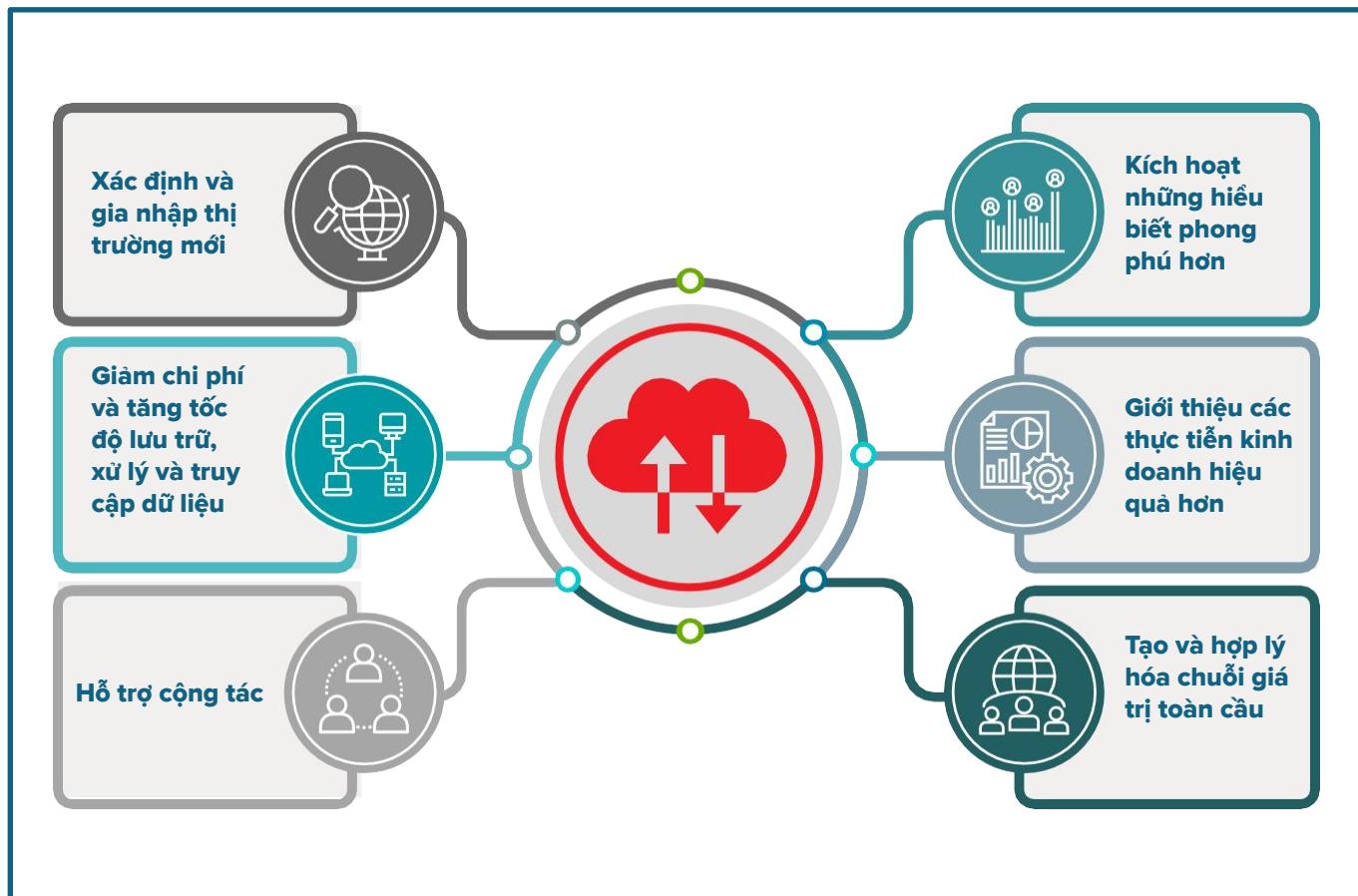
13.Liên minh thương mại MSME châu Á Thái Bình Dương (2018), Cuộc cách mạng vi mô: Các bên liên quan mới của thương mại trong APAC.

14.Matthias Bauer và cộng sự. (2014), Chi phí nội địa hóa dữ liệu: Ngọn lửa thán thiện phục hồi kinh tế, Trung tâm kinh tế chính trị quốc tế châu Âu (ECAFE). Có sẵn tại: http://www.ecafe.org/app/uploads/2014/12/OCC32014_1.pdf

15.Joshua Paul Meltzer (2014), Internet Internet, Dòng dữ liệu xuyên biên giới và Thương mại quốc tế, Châu Á và Thái Bình Dương Nghiên cứu chính sách, tập. 2, không 1. Có sẵn tại: <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/epdf/10.1002/app5.60>

Phụ lục 2:

THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT SỐ HỖ TRỢ NĂNG SUẤT, TĂNG TRƯỞNG VÀ CHI PHÍ HIỆU QUẢ QUA KÊNH KÊNH CHÍNH



- Tạo và hợp lý hóa chuỗi giá trị toàn cầu.**
Luồng dữ liệu số có thể giúp tạo ra hiệu quả trong giám sát và ra quyết định theo thời gian thực để hỗ trợ chuỗi giá trị toàn cầu. Ví dụ, doanh nghiệp có thể nhận đơn đặt hàng của khách hàng trong thời gian thực và điều chỉnh quy trình sản xuất phù hợp. Tương tự như vậy, giám sát Internet Vạn Vật (IoT) về quá cảnh hàng hóa giữa các quốc gia cho phép kiểm soát tốt hơn chuỗi cung ứng, tạo ra lợi ích hậu cần quan trọng.

■ ■ Nghiên cứu này áp dụng định nghĩa rộng về 'thương mại kỹ thuật số' liên quan đến các luồng dữ liệu xuyên biên giới, tức là trao đổi dữ liệu qua biên giới quốc gia để tạo ra giá trị kinh tế. ■ ■



GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA GIAO DỊCH KỸ THUẬT SỐ ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH TRONG NƯỚC

Để hiểu được giá trị kinh tế của thương mại kỹ thuật số đối với các khu vực nội địa của Việt Nam, một bộ các ứng dụng công nghệ có liên quan cho các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế Việt Nam đã được xác định dựa trên đánh giá toàn diện về tài liệu học thuật (Phụ lục 3).¹⁶ Tâm quan trọng của thương mại kỹ thuật số khi đó được đánh giá cho từng ứng dụng công nghệ, dựa trên các yếu tố liên quan đến sáu kênh được nêu ở trên, bao gồm (a) khối lượng dữ liệu được tạo (yêu cầu lưu trữ hiệu quả hơn); (b) các yêu cầu tỷ lệ để rút ra những hiểu biết (mà các luồng dữ liệu xuyên biên giới có thể tạo điều kiện bằng cách cho phép gộp dữ liệu); (c) mức độ phức tạp của hoạt động (và do đó cần có khả năng hợp tác xuyên biên giới); và (d) liệu hoạt động mà công nghệ đang được áp dụng có tự nó xuyên biên giới hay không.

Giá trị của các ứng dụng này có kích thước cho cả năm 2017 và 2030. Giá trị kinh tế được hỗ trợ bởi thương mại kỹ thuật số trên các lĩnh vực chính trong nền kinh tế Việt Nam ước tính lên tới 81 nghìn tỷ đồng (3,5 tỷ USD) trong năm 2017. Con số này tương đương với 1,7% GDP của Việt Nam, mặc dù phù hợp với các nước láng giềng như Malaysia và Philippines với con số tương đương là 1,8%

tương đối thấp so với các nền kinh tế tiên tiến châu Á-Thái Bình Dương như Úc với con số tương đương là gần 3%. Việt Nam đang đứng trước một cơ hội quan trọng để kiểm chế nhiều hơn giá trị này bằng cách giảm các rào cản đối với thương mại kỹ thuật số. Ngoài ra, tỷ lệ thâm nhập công nghệ thấp hiện nay có nghĩa là có tiềm năng lớn chưa được khai thác cho Việt Nam. Nếu thương mại kỹ thuật số được tận dụng triệt để, ước tính giá trị kinh tế đối với các khu vực nội địa của Việt Nam có thể tăng gần gấp 12 lần lên tới 953 nghìn tỷ đồng (42 tỷ USD) vào năm 2030, tương đương với 9% GDP dự kiến của nó (Phụ lục 4).

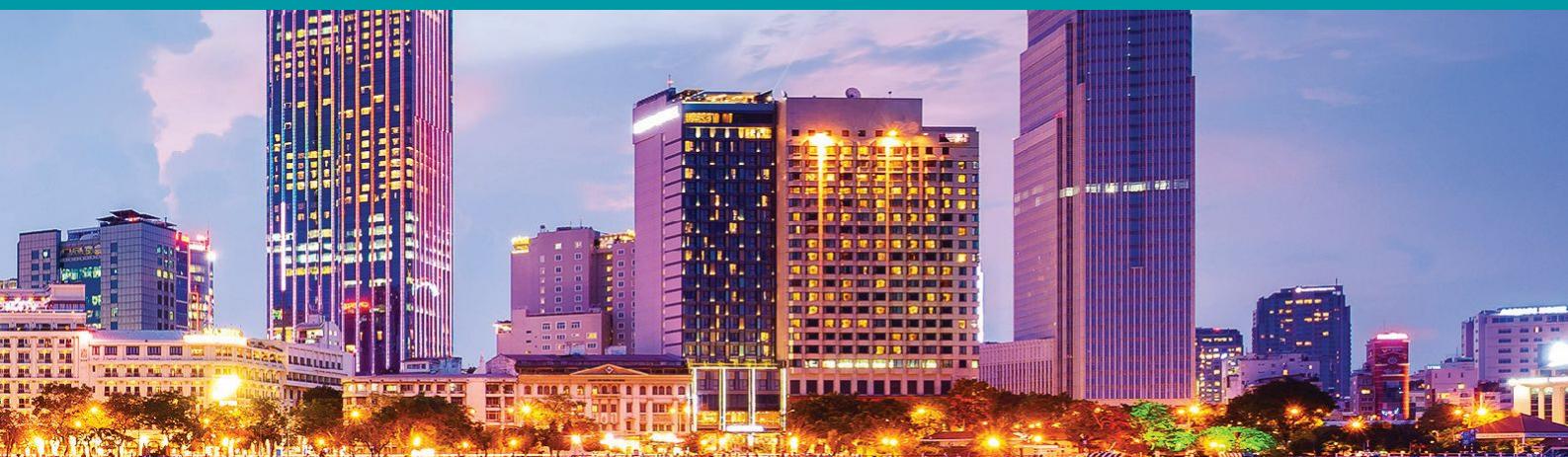
Một số cơ hội và ví dụ chính theo ngành bao gồm: (17)

- **Cơ sở hạ tầng.** Thương mại kỹ thuật số có thể giúp tạo điều kiện hợp tác quốc tế, từ đó nâng cao hiệu quả của việc xây dựng và duy trì cơ sở hạ tầng, đồng thời giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên. Để tăng năng suất và chất lượng trong lĩnh vực xây dựng của Việt Nam, chính phủ Việt Nam đã hợp tác với công ty phần mềm Autodesk để triển khai chương trình Mô hình thông tin xây dựng (BIM) trên toàn quốc vào năm 2021 (18)

16.Phương pháp chi tiết được giải thích trong tài liệu phương pháp đi kèm, có thể tìm thấy trên trang web của Hinrich Foundation (<http://hinrichfoundation.com/trade-research/>).

17.Các mô tả dưới đây chỉ bao gồm một tập hợp con của tổng số công nghệ được phân tích trong nghiên cứu này. Xem tài liệu phương pháp luận để biết thêm thảo luận về phân tích, có thể tìm thấy trên trang web của Hinrich Foundation (<http://hinrichfoundation.com/trade-research/>).

18.Geospatial World (2017), Chính phủ Việt Nam có sự hỗ trợ của Autodesk trong việc cải tổ ngành công nghiệp xây dựng của mình. Có sẵn tại: <https://www.geospatialworld.net/news/vietnam-gocatemen-takes-assistance-autodesk-reforming-conlayment-industry/>



Theo chương trình này, các công ty quản lý xây dựng và cơ sở sẽ được trang bị các kỹ năng và công cụ BIM để thiết kế, xây dựng và vận hành các tòa nhà một cách hiệu quả và thông qua quy trình này, chính phủ sẽ điều chỉnh các quy định để khuyến khích áp dụng trên toàn quốc.¹⁹ Sử dụng phần mềm Autodesk, các bên liên quan từ khắp nơi toàn cầu, những người tham gia vào các dự án xây dựng của Việt Nam theo chương trình này có thể đồng thời hợp tác để tối ưu hóa thiết kế dự án trong phạm vi ngân sách quy định.⁽²⁰⁾

- **Các dịch vụ tài chính.** Trong bối cảnh tỷ lệ người dân sở hữu thẻ tín dụng của Việt Nam còn thấp, ví điện tử và các chương trình tiền di động có tiềm năng rất lớn để tăng khả năng bao gồm tài chính bằng cách giảm khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính cho người nghèo ở các vùng xa xôi (²¹) MoMo, ví điện tử di động dựa trên SIM và ứng dụng thanh toán, cho phép khách hàng nạp tiền vào tài khoản của họ, rút tiền khi cần thiết, thực hiện thanh toán hóa đơn và thực hiện các giao dịch khác không giống như các giao dịch có thẻ được thực hiện bằng tài khoản ngân hàng thông thường. Nền tảng thanh toán phổ biến, MoMo hoạt động với hơn 100 nhà cung cấp dịch vụ tại

Việt Nam và được tích hợp với 24 ngân hàng trong nước và mạng lưới thanh toán quốc tế bao gồm Visa, MasterCard và JCB.⁽²²⁾ Kể từ khi thành lập vào năm 2014, MoMo đã chứng kiến sự tăng trưởng 30%-50% về lượng giao dịch hàng tháng, với số lượng người dùng hiện tại là 8 triệu, (²³) Thương mại kỹ thuật số đang trở nên rất quan trọng để nắm bắt những cơ hội này do dòng thanh toán và chuyển tiền xuyên biên giới, cũng như nhu cầu dịch vụ thanh toán điện tử địa phương liên kết với các mạng quốc tế để có kinh nghiệm thanh toán liền mạch và quản lý rủi ro tối ưu.

- **Lĩnh vực sản xuất.** Mặc dù là động lực tăng trưởng, ngành sản xuất của Việt Nam có năng suất thấp.⁽²⁴⁾ Để giải quyết vấn đề này, chính phủ Việt Nam đã tạo ra một lộ trình quốc gia để áp dụng Công nghiệp 4.0. Các nhà cung cấp và nhà sản xuất công nghệ sản xuất tiên tiến đang ngày càng tập trung vào Việt Nam như một thị trường trọng điểm. (²⁵) Ví dụ, công ty Universal Robots của Đan Mạch đã cung cấp 'cobots' (²⁶), được sử dụng để cải thiện hiệu quả sản xuất và an toàn cho công nhân tại Meiko Trading and Engineering, một công ty Việt Nam

19. Autodesk Newsroom (2017), "The BIM steering committee – Ministry of Construction and Autodesk sign MOU to collaborate in implementing Building Information Modelling (BIM) in Vietnam". Available at: <http://news.autodesk.com/announcements?item=122921>

20. Autodesk (2018), "Real-time BIM collaboration". Available at: <https://www.autodesk.com/solutions/bim/construction-management-software>

21. Le Thanh Tam and Le Nhat Hanh (2018), Fintech for promoting financial inclusion in Vietnam: Fact findings and policy implications. Available at: <http://www.bssi-re.com/journals/BSSJ-02012018.pdf>

22. FinTech Singapore (2016), "Momo – The rising star of Vietnam Fintech in online payments".

Available at: <http://fintechnews.sg/3627/mobilepayments/momo-the-rising-star-of-vietnam-fintech-in-online-payments/>

23. FinTank (2016), "MoMo, an online payment and e-wallet start-up, is picking up momentum in the Vietnamese Fintech market". Available at: https://fintank.net/2016/09/30/momo_e-wallet/ and The Asian Banker (2018) "Press Release - MoMo was awarded Best Mobile Payments Product in Vietnam at The Asian Banker Vietnam Country Awards Programme 2018". Available at: <http://www.asianbankerawards.com/VietnamCountryAwards/press/2018/MoMo.pdf>

24. McKinsey (2018), Industry 4.0: Reinvigorating ASEAN manufacturing for the future.

Available at: <https://www.mckinsey.com/~media/mckinsey/business%20functions/operations/our%20insights/industry%204%200%20reinvigorating%20asean%20manufacturing%20for%20the%20future/industry-4-0-reinvigorating-asean-manufacturing-for-the-future.ashx>

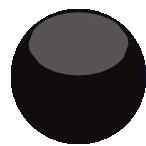
25. McKinsey (2018), Industry 4.0: Reinvigorating ASEAN manufacturing for the future.

Available at: <https://www.mckinsey.com/~media/mckinsey/business%20functions/operations/our%20insights/industry%204%200%20reinvigorating%20asean%20manufacturing%20for%20the%20future/industry-4-0-reinvigorating-asean-manufacturing-for-the-future.ashx>

26. Cobots, or collaborative robots, are robots that are designed to physically interact with humans in a shared workspace. This is in contrast with robots which are designed to operate autonomously or with limited guidance.

Phụ lục 3:

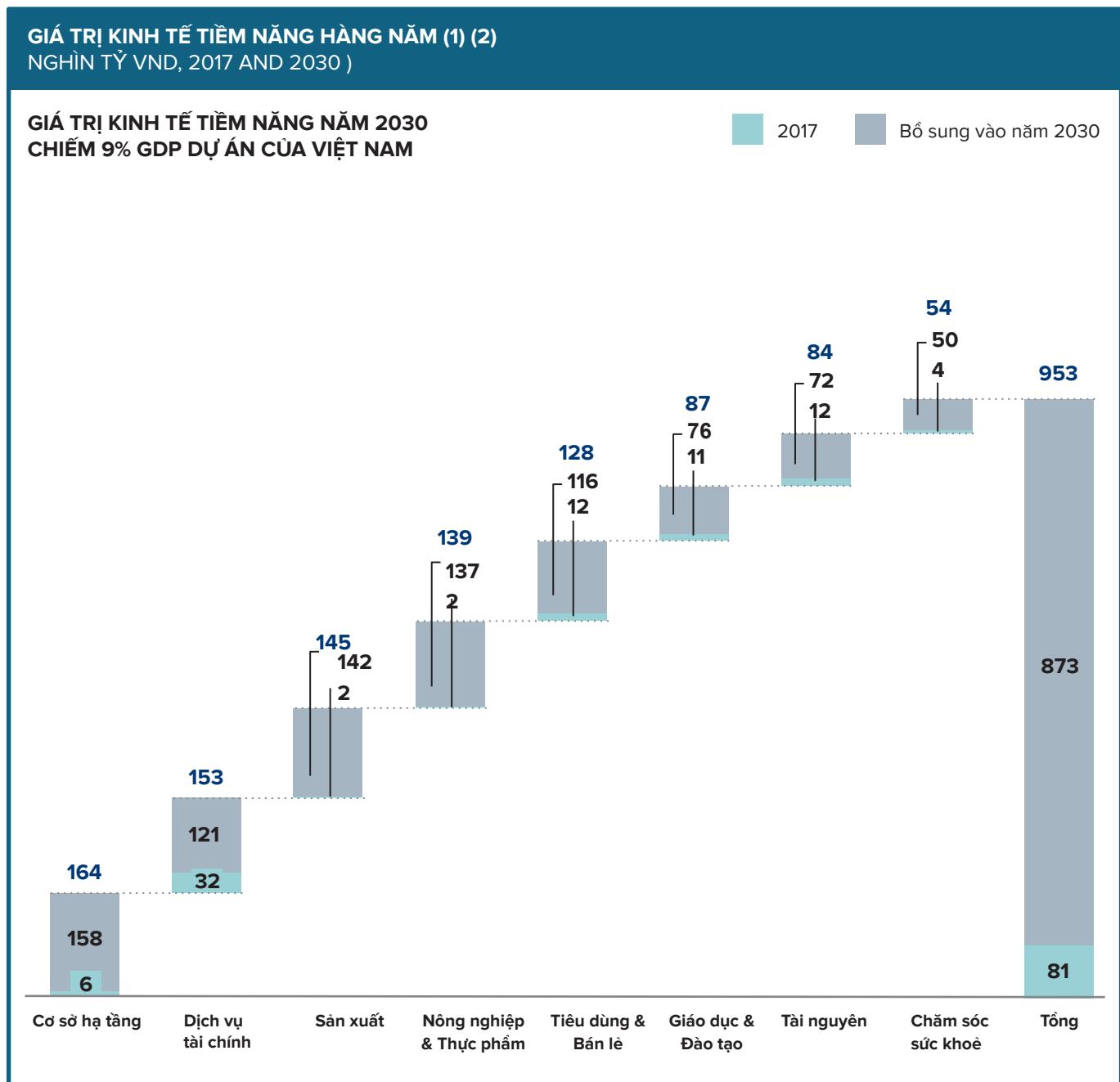
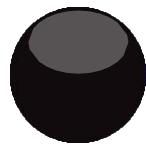
CÁC VÍ DỤ VỀ CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC NGÀNH KINH TẾ CỦA VIỆT NAM



 <p>Tài nguyên</p>	<ul style="list-style-type: none"> Thăm dò thông minh Thiết bị khai thác tự hàng. Dự đoán an toàn Giám sát hiệu suất
 <p>Dịch vụ tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích dữ liệu lớn Số hóa tiếp thị, phân phối và dịch vụ Công nghệ nhận diện Bao gồm tài chính thông qua thanh toán di động
 <p>Nông nghiệp và Thực phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> Canh tác chính xác Quản lý chuỗi cung ứng An toàn thực phẩm Thông tin thị trường thời gian thực
 <p>Lĩnh vực sản xuất</p>	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích dữ liệu lớn Sản xuất phụ gia Quản lý chuỗi cung ứng hỗ trợ bởi Internet Vạn Vật (IoT)
 <p>Chăm sóc sức khoẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi bệnh nhân từ xa Chăm sóc sức khoẻ điện tử Can thiệp y tế công cộng dựa trên dữ liệu Phát hiện thuốc giả Thiết bị y tế thông minh Chẩn đoán được hỗ trợ bởi AI
 <p>Cơ sở hạ tầng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Lưới thông minh 5D BIM & Công nghệ quản lý dự án Dự đoán bão trì Xây dựng thông minh Đường thông minh Trạm thông tin
 <p>Bán lẻ và Tiêu dùng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Số hóa các kênh Quản lý hàng tồn kho Các sản phẩm và dịch vụ hướng đến phân tích
 <p>Giáo dục & Đào tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> Trung tâm nghề nghiệp điện tử và nền tảng việc làm kỹ thuật số Cá nhân hoá trải nghiệm học tập Các chương trình đào tạo lại trực tuyến

Phụ lục 4:

GIAO DỊCH KỸ THUẬT SỐ HỖ TRỢ LÊN TỚI 81 NGHÌN TỶ ĐỒNG GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ TẠI VIỆT NAM, MÀ CÓ THỂ TẠO RA ĐẾN 953 NGHÌN TỶ VÀO NĂM 2030



1) Những ước tính này không đại diện cho GDP hoặc quy mô thị trường (doanh thu), mà là giá trị kinh tế, bao gồm cả tăng dư tiêu dùng.

2) Kích thước bao gồm giá trị kinh tế là cả hai phần mềm được kích hoạt và có khả năng hỗ trợ cao bằng cách sử dụng kỹ thuật số. Do làm tròn đến tỷ gần nhất, các số trong bảng này có thể không chính xác với tổng số được chỉ định.



sản xuất băng mạch in. Ông Trần Tuấn Anh, Phó Giám đốc Tự động hóa & Bán hàng, nhận xét rằng, dấu chân nhòe, tính linh hoạt và an toàn của các 'cobots' đã giải phóng các nhân viên khai thác khỏi các "nhiệm vụ lặp đi lặp lại và vất vả, giúp dễ sử dụng và nâng cao mức độ hài lòng trong công việc trong công ty" (27), Tập đoàn tập đoàn Vingroup của Việt Nam đã hợp tác với một công ty đa quốc gia của Đức trong việc phát triển một hệ thống quản lý và vận hành nhà máy dựa trên phân tích tiên tiến trong các nhà máy sản xuất ô tô của họ. Được trang bị hơn 1.200 robot điều khiển từ xa, nhà máy hàn ô tô Vingroup, dự kiến sẽ là nhà máy hàn thân xe tự động nhất ở Đông Nam Á.(28)

- **Nông nghiệp và thực phẩm.** Để duy trì khả năng cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam trong một lĩnh vực đóng góp gần 16% vào tổng GDP (29), quốc gia này có tiềm năng lớn để thúc đẩy các công nghệ như canh tác chính xác để nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng.(30) Một công ty khởi nghiệp của Việt Nam-MimosaTEK đã phát triển một nền tảng IoT thu thập dữ liệu về các thông số môi trường thông qua một loạt các cảm biến được trồng trong các trang trại và chạy các thuật toán để đề xuất lịch tưới tối ưu cho nông dân.(31) Công ty khởi nghiệp này chỉ ra rằng các sản phẩm của họ đã giúp nông dân tiết kiệm tới 50% sử dụng điện và nước trong trang trại thủy lợi, đồng thời tăng năng suất lên tới 25%. (32) Công ty dịch vụ CNTT Việt Nam Tập đoàn FPT hợp tác với

27) Thanh Thành (2018), Robot Universal Robot muốn mở rộng tại Việt Nam, Thời báo Kinh tế Việt Nam. Có tại: <http://www.vneconomictimes.com/article/business/universal-robots-keen-to-Exand-in-vietnam>

28) Việt Nam News (2018), VinFast để sử dụng 1.200 robot điều khiển từ xa. Có tại: <https://vietnamnews.vn/economy/462036/vinfast-to-use-1200-remote-controlled-robots.html#deEmmfyF2zysOPOS.97>

29) Tổng cục Thống kê Việt Nam (2018). Có tại: <https://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=217>

30) Đinh Việt Anh Nguyễn (2017), Nông nghiệp thông minh: Việt Nam Tiềm năng chưa được khai thác. Nền tảng kinh doanh IoT châu Á. Có sẵn tại: <http://iotbusiness-pl platform.com/blog/smart-agricARM-vietnams-untapped-potential/>

31) Doanh nghiệp nhỏ và đang phát triển (2018), Giới thiệu nông nghiệp chính xác tại Việt Nam. Có sẵn tại: <http://www.whysgbs.org/mimosatek/>

32) Doanh nghiệp nhỏ và đang phát triển (2018), Giới thiệu nông nghiệp chính xác tại Việt Nam. Có sẵn tại: <http://www.whysgbs.org/mimosatek/>

Công ty Fujitsu của Nhật Bản triển khai “Điện toán đám mây Thực phẩm và Nông nghiệp” cũng như hai cơ sở nông nghiệp sử dụng các công nghệ canh tác chính xác do Nhật Bản phát triển để trồng cà chua và rau diếp chất lượng cao tại Hà Nội. (33)

- **Tiêu dùng & Bán lẻ.** Với sự tăng trưởng cao nhất về lưu lượng truy cập di động trong khu vực Đông Nam Á, đi kèm với sự phát triển của ví điện tử và thanh toán di động, thị trường thương mại điện tử Việt Nam đã tăng trưởng tốt, (34) các công địa phương đang dẫn đầu về phí; Ví dụ, nhà cung cấp dịch vụ thương mại điện tử Việt Nam Tiki đã liên kết với công ty công nghệ Việt Nam VNG để tận dụng mạng lưới truyền thông xã hội và thanh toán di động mạnh mẽ của họ để mở rộng phạm vi dịch vụ thương mại điện tử của họ. (35) Thật vậy, phân khúc này vẫn còn khá non trẻ ở Việt Nam, và có thể phát triển hơn nữa nếu phân tích dữ liệu và công nghệ IoT được sử dụng để tùy chỉnh trải nghiệm của khách hàng. Thương mại kỹ thuật số rất quan trọng để nâng cao năng suất của người chơi thương mại điện tử Việt Nam thông qua việc hỗ trợ phân tích và phân tích dữ liệu xuyên biên giới để có được những hiểu biết sâu sắc về mô hình tiêu dùng, từ đó tạo điều kiện cho các chiến dịch tiếp thị được nhắm mục tiêu cũng như công nghệ IoT theo dõi hàng hóa qua biên giới.
- **Giáo dục và Đào tạo.** Các công nghệ kỹ thuật số hứa hẹn sẽ nâng cao chất lượng giảng dạy, cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục đại học và thu hẹp khoảng cách kỹ năng giữa giáo dục sinh viên và việc làm. Topica là một ví dụ về khởi nghiệp địa phương tận dụng các công cụ học tập trực tuyến như tăng cường thực tế để mở rộng tiếp cận giáo dục đại học và lắp đầy khoảng cách kỹ năng ở Việt Nam bằng cách hợp tác với 16 trường đại học hàng đầu cả trong và ngoài nước để tạo ra các dịch vụ cấp bằng trực tuyến cho cả sinh viên và người lớn đang làm việc.(36) Tự hào với

6.200 cựu sinh viên mạnh mẽ, trong đó 97% được tuyển dụng và tăng 16% thu nhập, các dịch vụ của Topica đã mở rộng sang Thái Lan, Philippines, Indonesia, Singapore và thậm chí cả Mỹ US.(37) Thương mại kỹ thuật số rất quan trọng đối với các cơ hội như vậy do nhu cầu chéo - xuyên biên giới trao đổi thông tin và dịch vụ giảng dạy từ xa.

- **Tài nguyên.** Doanh nghiệp khai thác nhà nước Việt Nam, Tập đoàn Vinacomin, tận dụng các công nghệ kỹ thuật số để tự động hóa dây chuyền sản xuất, tăng tỷ lệ thu hồi than và giảm yêu cầu nhân lực. Hệ thống GPS tích hợp trong xe tải khai thác của công ty cho phép công ty theo dõi và giám sát vị trí, tốc độ và thông tin về người lái của mỗi xe tải, để tối ưu hóa hoạt động và bảo vệ an toàn cho nhân viên. Ngoài ra, phương pháp thăm dò thông minh dựa trên dữ liệu lớn có khả năng phát hiện ra nhiều cơ hội hơn trong bối cảnh tài nguyên của Việt Nam, trong khi các công nghệ như máy khoan tự trị và các ứng dụng bảo trì và an toàn dự đoán sẽ tăng năng suất trong việc rút ra từ dự trữ hiện có. Thương mại kỹ thuật số rất quan trọng đối với các công nghệ trong lĩnh vực này do nhu cầu thu thập dữ liệu, phân tích và giải pháp lưu trữ hiệu quả về chi phí.
- **Chăm sóc sức khỏe.** Các ứng dụng công nghệ được kích hoạt bởi thương mại kỹ thuật số có thể cải thiện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế của Việt Nam, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Sử dụng phần mềm hội nghị truyền hình đặc biệt do công ty công nghệ Cisco của Mỹ phát triển cho mục đích chăm sóc sức khỏe từ xa, các chuyên gia y tế và giáo sư tại Bệnh viện Việt Đức tại Hà Nội hiện có thể cung cấp hướng dẫn cho các bác sĩ trong khu vực cho các trường hợp khó khăn và ngay cả trong các ca phẫu thuật trực tiếp.

36.Fujitsu Limited (2015), cam Fujitsu và FPT thực hiện nông nghiệp thông minh tại Việt Nam. Có sẵn tại: <http://www.fujitsu.com/global/about/resource/news/press-release/2015/1208-01.html>

37. Ly Pham (2018), 3 thông tin chi tiết về cảnh quan thương mại điện tử của Việt Nam năm ngoái. TechInAsia. Có sẵn tại: <https://www.techinasia.com/talk/vietnam-e-commerce-facts-2017>

38.Reuters (2018), JD.com mở rộng sự hiện diện của Đông Nam Á bằng cách đầu tư vào Việt Nam Tiki.vn. Có sẵn tại: <https://www.reuters.com/article/us-jd-com-tiki-vn-funding/jd-com-widens-southeast-asia-presence-by-investing-in-vietnams-tiki-vn-idUSKBN1F5075>

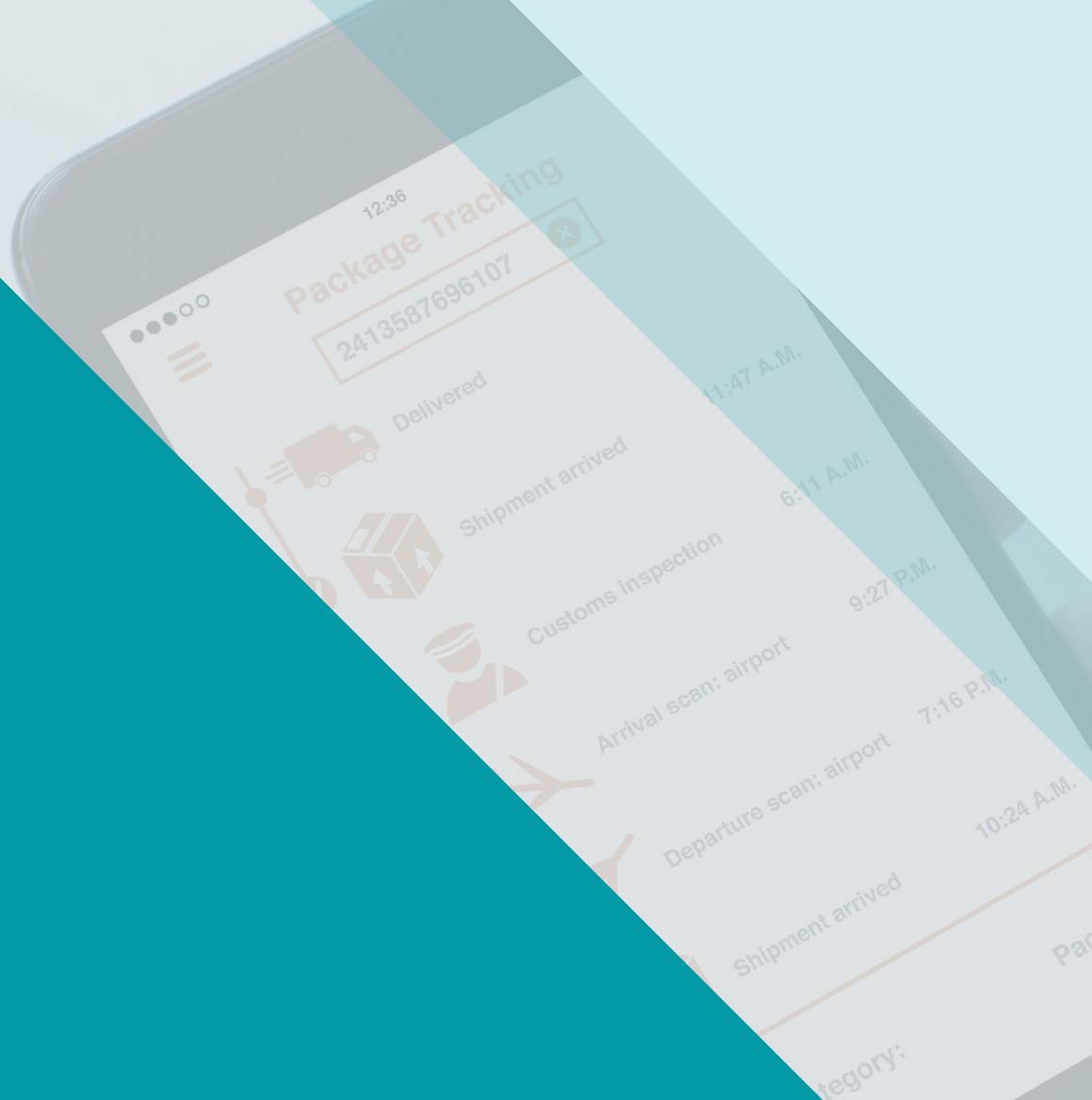
39.Topica (2018). Có sẵn tại: <https://topica.asia/aboutus.html> Topica (2018). Có sẵn tại: <https://topica.asia/aboutus.html>

40.PetroTimes (2017), Cách mạng TKV & Cách mạng công nghiệp 4.0. Có sẵn tại: <https://petrotimes.vn/tkv-cach-mang-cong-nghiep-40-500129.html>

41.Sarah Struble (2018), Truy cập mọi người, ở mọi nơi: Truy cập chăm sóc tốt hơn với telehealth. Blog của Cisco. Có sẵn tại:

<https://bloss.cisco.com/healthcare/world-health-day-everywhere-better-access-to-care-with-telehealth>

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU KỸ THUẬT SỐ CỦA VIỆT NAM





Xuất khẩu kỹ thuật số của Việt Nam năm 2017 ước tính trị giá hơn 97 nghìn tỷ đồng (4,3 tỷ USD). Điều này làm cho nó trở thành khu vực xuất khẩu lớn thứ 8 của đất nước, chiếm 2% tổng giá trị xuất khẩu. Nếu thương mại kỹ thuật số được kích hoạt đầy đủ, xuất khẩu kỹ thuật số của Việt Nam có khả năng tăng gần gấp 7 lần và đạt 652 nghìn tỷ đồng (28,7 tỷ USD) vào năm 2030.

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU KỸ THUẬT SỐ CỦA VIỆT NAM

Mặc dù giá trị xuất khẩu kỹ thuật số mà Việt Nam nắm bắt ngày nay không lớn, các công ty địa phương quyết tâm nắm bắt cơ hội và có tiềm năng tiến xa hơn bằng cách hỗ trợ hệ sinh thái kỹ thuật số. Xuất khẩu kỹ thuật số Việt Nam được ước tính hiện trị giá 97 nghìn tỷ đồng (4,3 tỷ USD), trở thành quốc gia xuất khẩu lớn thứ 8 của nước này. Điều này tương đương với khoảng 2 phần trăm của tổng xuất khẩu. Đến năm 2030, nó có thể tăng thêm 570 phần trăm (Phụ lục 5).

Cần lưu ý rằng báo cáo này ước tính giá trị của xuất khẩu kỹ thuật số là bao thû, do hạn chế về dữ liệu

Đối với các sản phẩm được kích hoạt kỹ thuật số, giá trị của các sản phẩm được xuất qua các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới chỉ tập trung vào Hàng hóa tiêu dùng nhanh (FMCG) và không có danh mục hàng hóa nào khác mà thương mại điện tử có thể trả nên quan trọng, do có sẵn dữ liệu. Do một tỷ lệ lớn hàng hóa FMCG có bản chất là B2C, nên ước tính xuất khẩu thương mại điện tử có thể sẽ xấp xỉ giá trị của thương mại điện tử B2C. Tương tự, giá trị của các dịch vụ kích hoạt kỹ thuật số chỉ tập trung vào một tập hợp con các dịch vụ có sẵn dữ liệu mạnh.



Phụ lục 5:

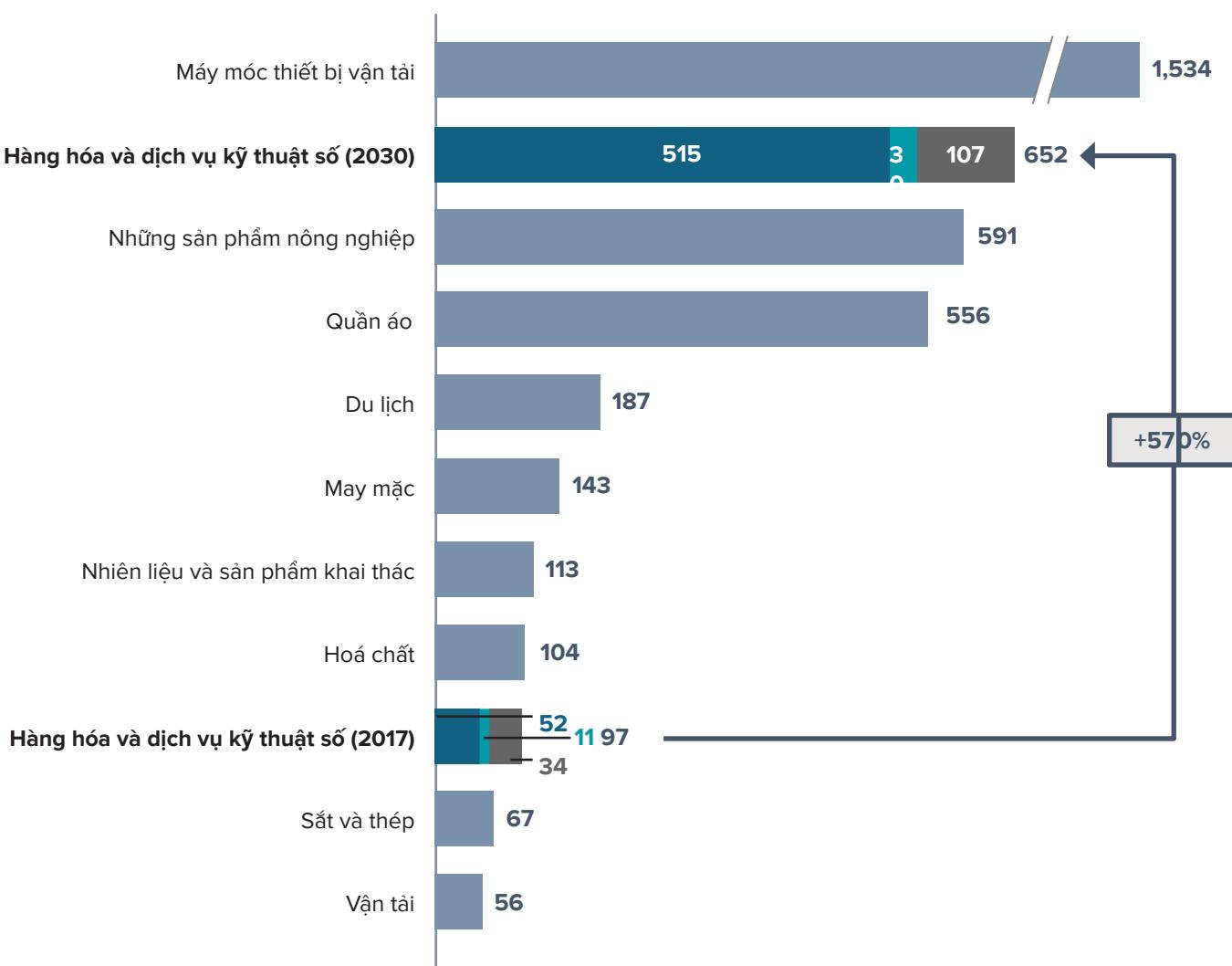
NẾU KỸ THUẬT LÀ MỘT NGÀNH KINH TẾ, NÓ CÓ THỂ ĐẠI DIỆN CHO NGÀNH XUẤT KHẨU GIÁ TRỊ LỚN THỨ 8 CỦA VIỆT NAM VÀ TĂNG TỐC TUYỆT VỜI 570 % VÀO NĂM 2030



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CHO VIỆT NAM (1)

NGHÌN TỶ VND, 2017

■ Sản phẩm hỗ trợ bởi kỹ thuật số ■ Dịch vụ hỗ trợ bởi kỹ thuật số	■ Các ngành khác ■ Dịch vụ kỹ thuật số gián tiếp
---	---



1. Do làm tròn đến tỷ gần nhất, các số trong bảng này có thể không chính xác với tổng số được chỉ định.
 NGUỒN: WTO (dữ liệu về 19 lĩnh vực khác); Phân tích của AlphaBeta



CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI KỸ THUẬT SỐ

Giá trị của các hàng xuất khẩu này hiện là 52 nghìn tỷ đồng (2,3 tỷ USD) và có thể tăng gấp 9 lần vào năm 2030, đạt 515 nghìn tỷ đồng (22,7 tỷ USD). Sự tăng trưởng này dự kiến sẽ được thúc đẩy chủ yếu bằng cách mở rộng xuất khẩu thương mại điện tử.

- Thương mại điện tử.** Các nền tảng thương mại điện tử có thể là cửa ngõ quan trọng để kết nối các thương hiệu địa phương với thị trường nước ngoài và cung cấp một nguồn tăng trưởng mới trong tương lai cho các lĩnh vực truyền thống như sản xuất thực phẩm. Khoảng 12% giao dịch hàng hóa toàn cầu hiện được thực hiện thông qua thương mại điện tử quốc tế, với phần lớn được thúc đẩy bởi các nền tảng như Alibaba, Amazon, eBay, Flipkart và Rakuten.(40) Một ví dụ về một công ty Việt Nam tận dụng lợi thế của e- cơ hội xuất khẩu thương mại là thương hiệu cà phê nổi tiếng Trung Nguyên (Xem Box 2).

Sự thâm nhập thương mại điện tử đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam. Theo khảo sát năm 2016 của Hội Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin Việt Nam (VECITA)

32% doanh nghiệp tại Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ B2B hợp tác với các đối tác nước ngoài thông qua các kênh trực tuyến và 11% doanh nghiệp đã tham gia nền tảng thương mại điện tử.⁴¹ 45% doanh nghiệp tại Việt Nam cũng có trang web cho phép người tiêu dùng mua sản phẩm trực tuyến.

Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa khai thác cơ hội xuất khẩu, với ít hơn 13% doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia xuất khẩu trong năm 2015 (trung bình so với 16% ở các nền kinh tế Đông Á và Thái Bình Dương) .⁴² ⁴³ Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là Doanh nghiệp Nhỏ và vừa (DNNVV) vẫn phải đối mặt với những thách thức đáng kể trong việc thu hẹp khoảng cách với thị trường toàn cầu. Họ thường thiếu các nguồn lực để nghiên cứu các cơ hội bán hàng quốc tế, xây dựng mạng lưới kinh doanh toàn cầu và quảng bá sản phẩm của họ ra nước ngoài. Thương mại điện tử có thể là một yếu tố thúc đẩy xuất khẩu; người ta đã chứng minh rằng các doanh nghiệp Việt Nam trên nền tảng eBay

40.McKinsey Global Institute (2016), *Digital globalization: The new era of global flows*. Available at:
<https://www.mckinsey.com//media/McKinsey/Business%20Functions/McKinsey%20Digital/Our%20Insights/Digital%20globalization%20The%20new%20era%20of%20global%20flows/MGI-Digital-globalization-Full-report.qshx>

41.[Export.gov](http://www.export.gov/apex/article2?id=Vietnam-eCommerce) (2018), *Vietnam Country Commercial Guide - Vietnam – eCommerce*. Available at:
<https://www.export.gov/apex/article2?id=Vietnam-eCommerce>

42.[World Bank Enterprise Surveys](http://www.enterprisesurveys.org/data/exploretopics/trade) (2015). Available at: <http://www.enterprisesurveys.org/data/exploretopics/trade>

43.[World Bank Enterprise Survey](http://www.enterprisesurveys.org/Custom-Query#hReportPreview) (2015). Available at: <http://www.enterprisesurveys.org/Custom-Query#hReportPreview>

có nhiều khả năng tham gia xuất khẩu hơn so với những người không sử dụng nền tảng.(44) Xem Box 3 để biết ví dụ về cách một công ty Việt Nam hỗ trợ MSMEs trong nước tiếp cận cơ hội xuất khẩu thương mại điện tử.

Dựa trên dữ liệu doanh thu xuất khẩu trung bình và dữ liệu eBay về tỷ lệ người bán trên nền tảng của họ đang xuất khẩu, ước tính thương mại điện tử tạo ra hơn 52 nghìn tỷ đồng (2,3 tỷ USD) doanh thu xuất khẩu cho Việt Nam năm 2017, có thể tăng lên hơn 515 nghìn tỷ đồng (22,7 tỷ USD) vào năm 2030 dựa trên sự tăng trưởng dự báo của thị trường thương mại điện tử ở các nước lân cận.

- **Các ứng dụng kỹ thuật số.** Nền kinh tế ứng dụng của Việt Nam bị chi phối bởi trò chơi điện tử (game) di động. Ngành công nghiệp game Việt Nam đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây (với tốc độ CAGR là 28% trong bốn năm qua), với tổng doanh thu trò chơi trong năm 2017 ở mức 8.2 nghìn tỷ đồng (361 triệu USD). (46)

Mặc dù các ứng dụng Việt Nam vẫn chưa tận dụng hết cơ hội xuất khẩu, nhưng một số ứng dụng đã hoạt động tốt trên sân khấu thế giới.(47) Ví dụ, ứng dụng xuất khẩu nổi tiếng nhất của Việt Nam trong những năm gần đây là trò chơi di động 'Flappy Bird', ra đời vào năm 2014, đạt hơn 50 triệu lượt tải trên toàn thế giới. Trong khi nhà sáng lập Nguyễn Hà Đông đã gỡ trò chơi khỏi các cửa hàng Google Play và Apple App để tập trung vào các dự án khác, Flappy Bird đã báo cáo kiếm được hơn 1,1 tỷ đồng (50.000 USD) mỗi ngày từ quảng cáo vào lúc cao điểm nhất. Ứng dụng nhắn tin 'Zalo' cũng đã chứng minh phổ biến như một sự thay thế khả thi cho các ứng dụng khác ở Đông Nam Á, thu hút hơn 100 triệu người đăng ký. đã tạo ra hơn 8 triệu lượt tải xuống trên toàn thế giới và DivMob với các trò chơi phổ biến của nó như 'Ninja Revenge' và 'Zombie Age'.(50)

44. eBay (2016), *Small Online Business Growth Report*. Available at: https://www.ebaymainstreet.com/sites/default/files/ebay_global-report_2016-4_0.pdf
45. Based on AlphaBeta analysis.
46. Newzoo (2017), *The Vietnamese Gamer 2017*. Available at: [https://newzoo.com/insights/infographics/vietnamese-gamer-2017/](https://newzoo.com/insights/infoographics/vietnamese-gamer-2017/)
47. The report does not quantify the total revenues from app exports for Vietnam as due to the small size of app export market robust data is not available.
48. Tuoi Tre News (2016), "Vietnamese app developer sets Guinness Record with now-defunct Flappy Bird". Available at: <https://tuotrenews.vn/business/32813/vietnamese-app-developer-sets-guinness-record-with-nowdefunct-flappy-bird>
49. South China Morning Post (2017), "How Vietnam's answer to Whatsapp, Zalo, began with a hack". Available at: <http://www.scmp.com/week-asia/business/article/2124113/how-vietnams-answer-whatsapp-zalo-began-hack> and Vietnam Net (2018), "Zalo officially reaches 100 million users". Available at: <https://enlish.vietnamnet.vn/fms/science-it/201058/zalo-officially-reaches-100-million-users.html>
50. Tech In Asia (2013), "10 startups in Vietnam that have reached over 1 million users". Available at: <https://www.techinasia.com/million-user-startups-vietnam>. Information on Greengar has been obtained from the company website: <https://500.co/startup/greengar/>

Box 2.

Trung Nguyen

Được thành lập vào năm 1996, những chủ sở hữu của Trung Nguyên đã nhìn thấy tiềm năng trong việc sản xuất cà phê cho người sành uống. Ngày nay, cà phê Trung Nguyên là một trong những thương hiệu cà phê phổ biến nhất Việt Nam và các sản phẩm của họ có sẵn thông qua cả chuỗi cà phê vật lý cũng như các gói cà phê hòa tan được bán trong các cửa hàng tiện lợi và siêu thị.

Nhờ sự phát triển của thương mại điện tử, Trung Nguyên đã có thể tiếp cận khách hàng ngoài Việt Nam

và tăng cường sự hiện diện thị trường toàn cầu của họ. Tại Trung Quốc, sản phẩm cà phê hòa tan của Trung Nguyên 'King Coffee' được liệt kê là một trong bốn thương hiệu bán chạy nhất của Siêu thị T-Mall, một trang web thương mại điện tử thuộc sở hữu của Alibaba với hơn sáu triệu người dùng trên toàn cầu.(51) Tại Hàn Quốc, sản phẩm này đang được phân phối qua hơn 300 trang web thương mại điện tử.(52) Bên ngoài châu Á, Trung Nguyên cũng đã hợp tác với các nhà phân phối thương mại điện tử địa phương như Len's Coffee ở Bắc Mỹ và Dragon Coffee ở châu Âu.



Photo source:
<https://jetho78.wordpress.com/traveling/vietnam-dalat/>

51. Vietnam Investment Review (2018), "Trung Nguyen Group will have to compete with its subsidiary". Available at: <http://www.vir.com.vn/trung-nguyen-group-will-have-to-compete-with-its-subsidiary-60944.html>

52. Vietnam Investment Review (2018), "Trung Nguyen Group will have to compete with its subsidiary". Available at: <http://www.vir.com.vn/trung-nguyen-group-will-have-to-compete-with-its-subsidiary-60944.html>

Box 3.

Giúp MSMEs Việt Nam tiếp cận cơ hội xuất khẩu thương mại điện tử (53)

Mặc dù thương mại điện tử đưa ra một giải pháp sẵn sàng cho những thách thức hiện tại mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt khi tiếp cận thị trường nước ngoài, nhiều người vẫn không biết cách mở khóa cơ hội này. Ông Trần Đình Toàn, Phó Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật số Việt Nam, nhận xét rằng: "Nhìn chung, nhiều chủ doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa nhận thức được lợi ích tiềm năng của thương mại điện tử và do đó không đầu tư nhiều vào nó. xem nó chỉ là một kênh bán hàng khác và không quen thuộc với một số chức năng có giá trị khác như tiếp thị hiệu quả của nó, các công cụ cũng như phân tích dữ liệu về hiệu suất bán hàng của công ty hoặc khách hàng của họ. Hành vi mua sắm của họ. Tuy nhiên, những người hiểu được sức mạnh của nó phải đổi mới với vấn đề khi sử dụng nó."

Ông Toàn giải thích rằng việc thiếu áp dụng và sử dụng này là do sự kết hợp của ba yếu tố: thiếu kỹ năng CNTT cần thiết cho việc áp dụng thương mại điện tử trong lực lượng lao động của Việt Nam (ví dụ: trang web và xây dựng ứng dụng, thiết kế đồ họa và phân tích khách hàng), một người có ít hiểu biết về sự mong đợi của khách hàng trong nền kinh tế kỹ thuật số (như tốc độ phản hồi nhanh) và kỹ năng tiếng Anh yếu, điều rất quan trọng để giao tiếp với khách hàng nước ngoài.

Để giải quyết vấn đề này, bộ phận tư vấn của OSB tìm cách hỗ trợ các MSME Việt Nam tận dụng cơ hội xuất khẩu thương mại điện tử thông qua những sáng kiến trong ba lĩnh vực chính.



Photo source:
<http://www.osbholding.com>

Đó là: hội thảo và hội nghị để thông báo cho các doanh nghiệp về lợi ích của thương mại điện tử, đào tạo CNTT cho việc áp dụng thương mại điện tử và các khóa học tiếng Anh, cũng như các dịch vụ tư vấn trong đó khách hàng được tư vấn về nền tảng và dịch vụ thương mại điện tử nào phù hợp nhất theo nhu cầu của họ và làm thế nào để sử dụng chúng một cách hiệu quả. OSB thậm chí gần đây đã dẫn đầu một chương trình thí điểm để cung cấp vốn cho 100 MSMEs Việt Nam được lựa chọn, được đánh giá là thiếu nguồn nhân lực và tài chính cần thiết để áp dụng thương mại điện tử. Tác động của OSB đang tăng lên. Đến nay, công ty đã hỗ trợ hơn 200.000 doanh nghiệp Việt Nam trong các lĩnh vực từ F & B, nông sản đến vật liệu xây dựng trong việc tiếp cận cơ hội xuất khẩu thương mại điện tử.

CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI KỸ THUẬT SỐ

Giá trị của các hàng xuất khẩu này ước tính là 11 nghìn tỷ đồng (473 triệu đô la Mỹ) trong năm 2017 và có thể tăng gần gấp ba lần giá trị hiện tại vào năm 2030 để đạt 30 nghìn tỷ đồng (1,3 tỷ đô la Mỹ).⁵⁴ Sự tăng trưởng này dự kiến sẽ được thúc đẩy bằng cách mở rộng các dịch vụ cơ sở hạ tầng kỹ thuật số.

- Các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật số.** Điều này bao gồm các dịch vụ viễn thông như xuất khẩu email, hội nghị video, chia sẻ tệp kỹ thuật số và dịch vụ Giao thức thoại qua Internet (VOIP) cũng như xử lý dữ liệu. Xuất khẩu dịch vụ cơ sở hạ tầng kỹ thuật số của Việt Nam năm 2017 ước tính khoảng 10,4 nghìn tỷ đồng (457 triệu USD), với tiềm năng tăng lên 26,1 nghìn tỷ đồng (1,1 tỷ USD) vào năm 2030 (55).
- Quảng cáo video trực tuyến.** Nhờ sự ra đời của các nền tảng chia sẻ video như YouTube, Vimeo và Facebook, những câu chuyện và tiếng nói của Việt Nam đang bắt đầu tìm kiếm khán giả toàn cầu mới.

Năm 2017, ước tính có hơn 50 tỷ lượt xem trên các kênh tiếng Việt. Nhu cầu về nội dung tiếng Việt và các cơ hội kinh tế liên quan đến chúng là rất đáng kể. Ví dụ, người sáng tạo nội dung YouTube tiếng Việt Helen Le đã bắt đầu kênh của mình 'Helen, Recipes', tận dụng sự hấp dẫn toàn cầu của thực phẩm Việt Nam để tiếp cận đối tượng lớn hơn. Ngày nay, hơn 450.000 người trên toàn cầu đã đăng ký kênh của cô. Helen đã rất thành công trên trường quốc tế. Hơn 45 phần trăm người xem của cô đến từ Hoa Kỳ và một phần lớn từ các quốc gia khác, bao gồm Úc, Canada, Đức và Singapore. Tận dụng sự nổi tiếng của mình, Helen đã phát hành hai cuốn sách dạy nấu ăn trong những năm gần đây. Một số kênh truyền hình và thương hiệu trong phân khúc du lịch và lối sống có



mời cô ấy tham dự các chương trình nấu ăn ở những địa điểm du lịch nổi tiếng hoặc sắp tới trong khu vực. Helen thậm chí còn được mời làm đại sứ danh dự cho thành phố Hokkaido của Nhật Bản vào năm 2015. (56)

Ước tính các nền tảng video trực tuyến đã hỗ trợ hơn 360 tỷ đồng (16 triệu đô la Mỹ) doanh thu quảng cáo từ thị trường nước ngoài cho doanh nghiệp Việt Nam năm 2017.⁵⁷ Những lợi ích này phản ánh thu nhập của người Việt từ quảng cáo hiển thị trên nội dung của họ. Điều này có khả năng có thể tăng lên hơn 3,8 nghìn tỷ đồng (tương đương 167 triệu đô la Mỹ) vào năm 2030 dựa trên sự tăng trưởng dự báo của thị trường quảng cáo kỹ thuật số.⁵⁸ Điều này ngoài giá trị lớn, nhưng khó quy mô của xuất khẩu dịch vụ kỹ thuật số trực tiếp trong các ngành như du lịch (bao gồm đặt phòng du lịch trực tuyến), dịch vụ tài chính, kế toán, luật, giáo dục và thậm chí cả y học.

54. Dựa trên phân tích AlphaBeta.

55. Dựa trên phân tích AlphaBeta.

56. Cuộc phỏng vấn với Helen Le được thực hiện bởi AlphaBeta vào tháng 1 năm 2018.

57. Dựa trên phân tích AlphaBeta.

58. Dựa trên phân tích AlphaBeta.

Phụ lục 6:

GAME  <ul style="list-style-type: none"> Who: Cris Devil Gamer Theme: Games Subscribers: >3.8 Triệu Views: >852 Triệu 	CHALLENGES  <ul style="list-style-type: none"> Who: Oops Banana Theme: Challenge videos & experiments Subscribers: >2.3 Triệu Views: >805 Triệu
REVIEWS  <ul style="list-style-type: none"> Who: Mr. Huy Theme: Food and technology review Subscribers: >1.4 Triệu Views: >726 Triệu 	KIDS  <ul style="list-style-type: none"> Who: Playground for kids Theme: Activities for children Subscribers: >3.3 Triệu Views: >599 Triệu

DỊCH VỤ KỸ THUẬT SỐ GIÁN TIẾP

Dịch vụ kỹ thuật số nhập khẩu là rất quan trọng để kích hoạt tăng trưởng xuất khẩu của các lĩnh vực phi kỹ thuật số. Trong các lĩnh vực truyền thống như sản xuất, dịch vụ kỹ thuật số nhập khẩu, như email, hội nghị truyền hình, Giao thức thoại qua Internet (VOIP), chia sẻ tệp kỹ thuật số và xử lý dữ liệu giúp các công ty Việt Nam tiếp cận thị trường mới.

Ví dụ, công ty sữa lớn nhất Việt Nam, Vinamilk, đã bắt đầu mang công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)

vào các cơ sở sản xuất và quản lý của mình, công ty có công ty để tăng năng suất trong khi giảm chi phí. Những cải tiến này cho phép Vinamilk cạnh tranh trên sân khấu toàn cầu với các thương hiệu quốc tế lớn khác. (59) Năm 2017, tác động của dịch vụ kỹ thuật số nhập khẩu đối với xuất khẩu ở tất cả các lĩnh vực khác tại Việt Nam ước tính chỉ dưới 34 nghìn tỷ đồng (1,5 tỷ USD), với tiềm năng tăng lên 107 nghìn tỷ đồng (4,7 tỷ USD) vào năm 2030 (60).

59. VOV (2018), *Being smart in the “smart” era*. Available at: <https://english.vov.vn/economy/being-smart-in-the-smart-era-377291.vov>

60. Based on AlphaBeta analysis.



NĂM BẮT CƠ HỘI THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT SỐ



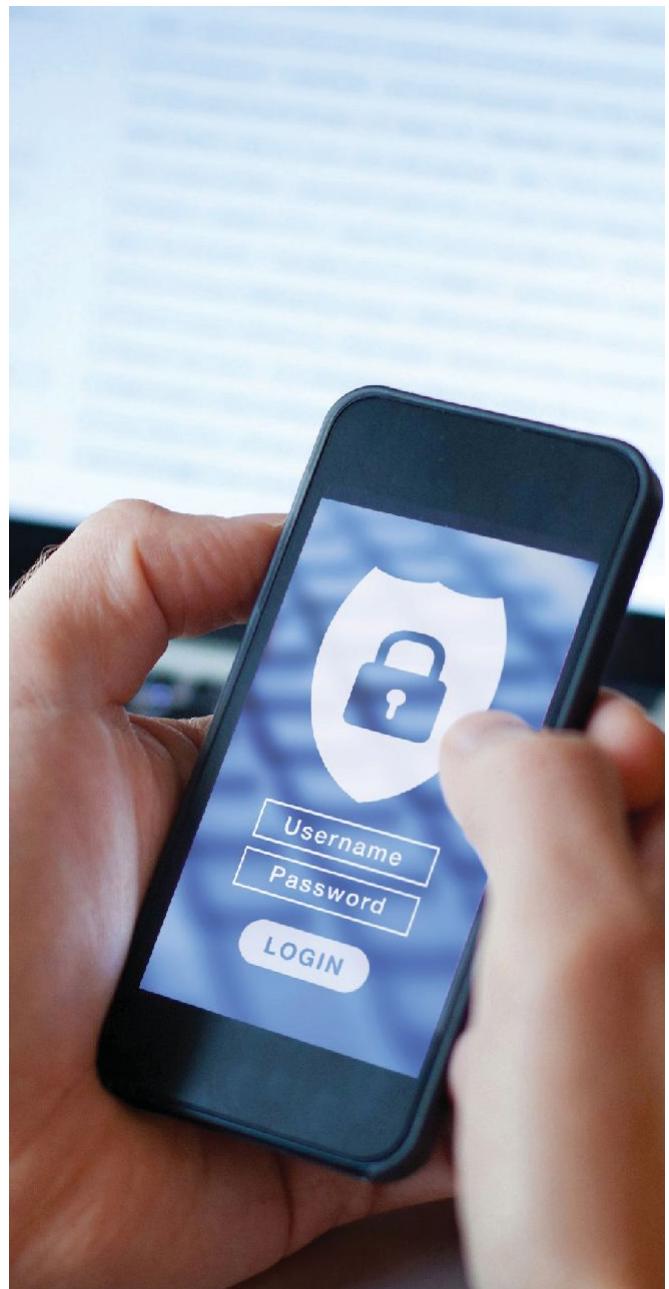
Để nhận ra tiềm năng đầy đủ của thương mại kỹ thuật số, các nhà hoạch định chính sách sẽ cần giải quyết bốn lĩnh vực quan tâm tiềm năng xung quanh thương mại kỹ thuật số. Tin tốt là tất cả chúng đều có thể truy cập được mà không cần hạn chế quá mức các luồng thương mại kỹ thuật số. Lợi ích của Việt Nam là đảm bảo một hệ sinh thái nội địa mạnh mẽ cho thương mại kỹ thuật số và cũng đóng vai trò ủng hộ mạnh mẽ cho thương mại kỹ thuật số vẫn mở ở Châu Á Thái Bình Dương để bảo vệ lợi ích tiềm năng cho các doanh nghiệp Việt Nam.

CÁC MỐI QUAN TÂM LIÊN QUAN ĐẾN THƯƠNG MẠI SỐ

Không may thương mại kỹ thuật số đã phải đối mặt với các rào cản ngày càng tăng trong các hình thức khác nhau trong những năm gần đây, từ các yêu cầu nội địa hóa dữ liệu cho đến các nhiệm vụ đăng ký địa phương. Các rào cản tồn tại trong bốn hình thức chính:

- 1. QUYỀN RIÊNG TƯ**
Bảo vệ quyền riêng tư của công dân
- 2. TÍNH BẢO MẬT**
Cho phép truy cập nhanh vào dữ liệu để thực thi pháp luật và bảo vệ an ninh quốc gia
- 3. TÍNH KINH TẾ**
Hỗ trợ sự phát triển của các công ty kỹ thuật số trong nước và việc làm địa phương
- 4. NGÂN SÁCH**
Bảo vệ cơ sở thuế địa phương

Những rào cản này đòi hỏi nỗ lực kiểm tra quan trọng. Một số nhà hoạch định chính sách bò qua thực tế rằng cùng một mục tiêu cuối cùng có thể đạt được hiệu quả hơn thông qua các biện pháp công nghệ hoặc các quy định hiện đại hóa mà không gây nguy hiểm cho lợi ích của thương mại kỹ thuật số.



Mối quan tâm số 1:

Bảo vệ quyền riêng tư của công dân và bảo vệ họ khỏi nội dung không phù hợp

Thông tin số hóa yêu cầu các biện pháp bảo vệ quyền riêng tư thích hợp để bảo vệ công dân và bảo vệ chống lại việc sử dụng hoặc can thiệp bất chính. Có nhiều cách khác nhau để giải quyết các mối quan tâm về quyền riêng tư dữ liệu và nhiều cách có thể đạt được cùng một mục tiêu là bảo vệ quyền riêng tư, mà không cần trở các luồng dữ liệu quá mức. Ví dụ, Hoa Kỳ đã áp dụng cách tiếp cận tự điều chỉnh được thực thi với mức phạt nặng nếu các công ty bị phát hiện không bảo vệ quyền riêng tư một cách thích hợp.

Điển đàm Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) đã thiết lập Quy tắc bảo mật xuyên biên giới (CBPR)

Mối quan tâm số 2:

Cho phép truy cập nhanh vào dữ liệu để thực thi pháp luật và bảo vệ an ninh quốc gia cũng như bảo mật của người dùng

Các mối lo ngại về an ninh mạng có thể bị làm trầm trọng thêm bởi các ràng buộc đối với thương mại kỹ thuật số xuyên biên giới làm hạn chế quy mô của các nhà cung cấp đám mây (do đó có khả năng ảnh hưởng đến khả năng đảm bảo đầu tư thích hợp vào các biện pháp bảo vệ dữ liệu) và bằng cách tập trung dữ liệu ở nhiều địa điểm (trái ngược với việc duy trì các bộ dữ liệu dư thừa ở nhiều địa điểm trung tâm dữ liệu trải rộng trên khắp các quốc gia).

Các hệ thống lưu trữ dữ liệu hiện đại tận dụng lợi thế của shending, một loại phân vùng cơ sở dữ liệu tách các cơ sở dữ liệu rất lớn thành các phần nhỏ hơn, nhanh hơn và dễ quản lý hơn được gọi là phân đoạn dữ liệu. Shending hỗ trợ việc truyền và lưu trữ dữ liệu thông minh, cho phép di chuyển và sao chép dữ liệu giữa các trung tâm dữ liệu và xuyên biên giới vì lợi ích của tính toàn vẹn, hiệu quả và bảo mật.

và Hệ thống công nhận quyền riêng tư cho bộ xử lý (PRP) yêu cầu các doanh nghiệp tham gia thực hiện chính sách bảo mật dữ liệu phù hợp với Khung bảo mật APEC.⁶¹ Các hình thức bảo vệ quyền riêng tư này là giải pháp cho phép luồng dữ liệu xuyên biên giới trong khi bảo vệ quyền riêng tư thông qua các cơ chế thực thi có thể tương tác, cung cấp một khuôn khổ quốc tế lý tưởng mà các nhà hoạch định chính sách APAC nên tìm kiếm. Mặt khác, các yêu cầu nội địa hóa dữ liệu thực sự có thể làm tăng rủi ro riêng tư bằng cách yêu cầu dữ liệu được lưu trữ ở các vị trí tập trung duy nhất dễ bị xâm nhập hơn.

Các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây cần bằng các yếu tố từ băng thông internet và khả năng kết nối qua các mạng khả dụng đến thông lượng mạng để tối ưu hóa hệ thống.(62) Như một nghiên cứu đã chỉ ra, yêu cầu để bản địa hóa dữ liệu không giúp dữ liệu an toàn hơn; trên thực tế, nó sẽ chỉ khiến các nhà cung cấp dịch vụ đám mây không thể tận dụng cơ sở hạ tầng phân tán Internet và sử dụng shending.

Hơn nữa, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các nhà cung cấp lưu trữ cục bộ trên thực tế áp dụng ít nghiêm ngặt hơn đối với bảo mật dữ liệu so với các nhà cung cấp toàn cầu do nguồn lực tài chính ít hơn, chuyên môn công nghệ thấp hơn, nhu cầu cạnh tranh thấp hơn để thu hút khách hàng và hạn chế công nghệ (ví dụ như bảo vệ và lưu trữ phân tán sao lưu bắn sao) 64

61. For further information, see: <http://www.cbprs.org/>

62. Urs Holzle (2018), "Freedom of data movement in the cloud era" (Google Blogs).

Available at: <https://www.blog.google/products/google-cloud/freedom-data-movement-cloud-era/>

63.Patrick Ryan, Sarah Falvey, and Ronak Merchant (2013), "When the cloud goes local: The global problem with data localization". IEEE Computer Society, Issue 12, Vol. 46. Available at: <https://www.computer.org/csdl/mags/co/2013/12/mco2013120054-abs.html>

64.James Arlen and Brendan O'Connor (2015), "Xenophobia is hard on data: Forced localization, data storage, and business realities", Sector.

65.Available at: <http://www.sector.ca/Program/Sessions/Session-Details/xenophobia-is-hard-on-data-forced-localization-data-storage-and-business-realities/>



Ví dụ, diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) đã thiết lập các hệ thống Quy tắc bảo mật xuyên biên giới (CBPR) và Hệ thống công nhận quyền riêng tư cho bộ xử lý (PRP) yêu cầu các doanh nghiệp tham gia thực hiện chính sách bảo mật dữ liệu phù hợp với Khung bảo mật APEC. Các hình thức bảo vệ quyền riêng tư này là các giải pháp cho phép các luồng dữ liệu xuyên biên giới đồng thời bảo vệ quyền riêng tư thông qua các cơ chế thực thi có thể tương tác, cung cấp một khuôn khổ quốc tế lý tưởng mà nhà hoạch định chính sách APAC có thể tìm kiếm.

Cũng có nhiều ví dụ về nội địa hóa dữ liệu tạo ra các vấn đề về khả năng phục hồi và bảo mật dữ liệu bằng cách làm cho nó dễ bị một điểm thất bại duy nhất. Ví dụ, vào năm 2012, một vụ nổ nhỏ ở một trung tâm dữ liệu ở Calgary, Canada đã khiến 30.000 người mất dịch vụ điện thoại cố định (bao gồm cả dịch vụ khẩn cấp) và gián đoạn hoạt động của các đài phát thanh, cơ quan cứu hỏa, dịch vụ taxi và thậm chí một số Chính quyền địa phương hoạt động trong vài ngày. (65) Các sự kiện cấp quốc gia như lũ lụt, động đất, lốc xoáy và cháy rừng có thể tạo ra các vấn đề về khả năng phục hồi ngay cả đối với dữ liệu được lưu trữ tại nhiều điểm trong một quốc gia.

Có những vấn đề hợp lệ khi nói đến các quan chức thực thi pháp luật yêu cầu truy cập dữ liệu kịp thời ở các quốc gia khác; tuy nhiên, những vấn đề này được giải quyết tốt nhất bằng cách giải quyết các yêu cầu cụ thể của các cơ quan thực thi pháp luật thông qua các thỏa thuận chia sẻ dữ liệu liên chính phủ, thay vì hạn chế các luồng dữ liệu.(66)

65.Leviathan Security Group, "Comparison of Availability Between Local and Cloud Storage". Available at: <https://static1.squarespace.com/static/556340ece4b0869396f21099/t/559dad9ae4b069728afca34a/1436396954508/Value+of+Cloud+Security+-+Availability.pdf>

66.Joshua P. Meltzer and Peter Loelock (2018), Regulating for a digital economy: Understanding the importance of cross-border data flows in Asia. Available at: https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2018/03/digital-economy_meltzer_loelock_working-paper.pdf



Mỗi quan tâm số 3: Hỗ trợ sự phát triển của các công ty kỹ thuật số trong nước và việc làm tại địa phương

Có lập luận rằng thương mại kỹ thuật số tự do sẽ dẫn đến một số công ty đa quốc gia lớn (với quy mô đáng kể) nắm bắt được lợi ích kinh tế, trong khi các doanh nghiệp địa phương nhận được lợi ích hạn chế và nền kinh tế địa phương bô lõi cơ hội việc làm. Các tài liệu kinh tế đã làm sáng tỏ quan niệm rằng chủ nghĩa bảo hộ thương mại thúc đẩy việc tạo ra các nhà vô địch trong nước có năng suất cao, (67) và điều tương tự thậm chí còn đúng hơn đối với lĩnh vực kỹ thuật số vì nhiều lý do.

Đầu tiên, các công ty kỹ thuật số đa quốc gia đóng góp quan trọng cho hệ sinh thái kỹ thuật số địa phương. Một cuộc khảo sát của các công ty khởi nghiệp trên khắp châu Á (bao gồm cả ở Việt Nam) cho thấy 88% cho rằng việc thu hút đầu tư công nghệ nước ngoài vào nước này là rất quan trọng, với một số kênh quan trọng nhất bao gồm tài trợ khởi nghiệp, đầu tư vào hệ sinh thái kỹ thuật số và kiến thức (68). Ở Việt Nam, những ví dụ về tầm quan trọng như vậy của các công ty đa quốc gia phong phú:

kỹ thuật số cho ngành công nghiệp kỹ thuật số địa phương rất

- **Đầu tư vào nghiên cứu.** Samsung đã phát triển một trung tâm nghiên cứu và phát triển tại thành phố Hồ Chí Minh, tập trung vào các công nghệ tiên tiến có thể triển khai trong các thiết bị gia dụng, điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử khác. Có tới 500 nhân viên Việt Nam sẽ được tuyển dụng, dự án này nhằm thúc đẩy đầu tư nước ngoài và chuyên giao công nghệ, cũng như đào tạo lực lượng lao động của Việt Nam (70)
- **Hỗ trợ đổi mới.** "Thử thách thành phố thông minh của IBM" là một chương trình tài trợ cạnh tranh trong đó các đối tác của IBM là thành phố đã đưa ra các đề xuất hấp dẫn nhất bằng cách tận dụng chuyên môn kỹ thuật của IBM về điện toán đám mây, phân tích

67. For a literature review, see Arvind Panagariya, "A Re-examination of the Infant Industry Argument for Protection", *Journal of Applied Research*, February 18, 2011. Available at: <http://journals.sagepub.com/doi/abs/10.1177/097380101000500102>

68. AlphaBeta (2017), *Digital Nation: Policy levers for investment and growth*. Available at: <http://www.alphabeta.com/digital-nation-policy-levers-investment-growth/>

69. Atsushi Tomiyama (2017), "Samsung readies Vietnam R&D center for appliances", *Nikkei Asian Review*. Available at: <https://asia.nikkei.com/Business/Electronics/Samsung-readies-Vietnam-R-D-center-for-appliances>

70. Hung Le (2017), "Samsung opens R&D center in HCMC", *The Saigon Times*. Available at: <http://english.thesaigontimes.vn/57236/Samsung-opens-RD-center-in-HCMC.html>

và trí tuệ nhân tạo để đạt được tầm nhìn của họ - được tài trợ hoàn toàn bởi IBM.(71) Hai thành phố của Việt Nam, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, đã nhận được sự hỗ trợ như vậy, đặc biệt là trong lĩnh vực số hóa các dịch vụ hành chính của mình.(72)

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ.** EDoctor, một công ty khởi nghiệp telehealth tại Việt Nam, được tài trợ bởi cả Google và Facebook. Bên cạnh hỗ trợ tiền tệ, startup sẽ có cơ hội hợp tác chặt chẽ với Google trong sáu tháng tại Việt Nam và tham gia khóa đào tạo được thanh toán toàn bộ chi phí trong hai tuần tại trụ sở của Google ở Mỹ, với quyền truy cập vào các kỹ sư, tài nguyên và cố vấn của Google. (73)
- Hỗ trợ cho hệ thống giáo dục.** SAP đã hợp tác với Quỹ ASEAN để cùng nhau triển khai các chương trình xóa mù chữ kỹ thuật số cho thanh thiếu niên tại các quốc gia thành viên ASEAN, bao gồm cả Việt Nam. Những mục đích này nhằm cung cấp cho thanh thiếu niên những kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề xã hội và phát triển mạnh trong nền kinh tế kỹ thuật số, và bao quát các lĩnh vực rộng lớn như giáo dục, tinh nguyện và khởi nghiệp.(74)

Thứ hai, những hạn chế kỹ thuật số không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến chính lĩnh vực kỹ thuật số mà còn cả nền kinh tế rộng lớn hơn. Trong thực tế, tác động lớn hơn là đối với các lĩnh vực phi kỹ thuật số. Chi phí kinh tế vĩ mô của nội địa hóa dữ liệu bắt buộc nằm trong khoảng từ 0,7% đến 1,1% GDP (75) Ngoài ra, nội địa hóa dữ liệu có liên quan đến việc giảm đầu tư lên tới 4% (76)

Thứ ba, các hạn chế thương mại kỹ thuật số khiến phát sinh chi phí hoạt động bổ sung đáng kể thường nhất là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mặc dù một công ty lớn có thể có đủ doanh thu và quy mô để biện minh cho việc xây dựng trung tâm dữ liệu ở nhiều địa điểm, nhưng các công ty nhỏ hơn có thể ngừng hoàn toàn nền kinh tế internet trong nước và quốc tế nếu họ không thể truy cập các dịch vụ dữ liệu và máy tính giá cả phải chăng. Nghiên cứu trong quá khứ đã phát hiện ra rằng các công ty địa phương sẽ phải trả thêm 30-60% cho nhu cầu điện toán của họ từ các chính sách nội địa hóa dữ liệu được thực thi nghiêm ngặt. (77) Thật vậy, người ta đã nhận thấy rằng không chỉ phân mảnh mạng trực tuyến toàn cầu bởi luật địa phương hóa dữ liệu trong sự chậm trễ, thiếu hiệu quả và chi phí cao hơn từ việc xây dựng hoặc thuê cơ sở hạ tầng vật chất trong từng khu vực tài phán, nó cũng đặt ra yêu cầu phải hoạt động trong một loạt các khu vực pháp lý khác nhau áp đặt các nhiệm vụ mâu thuẫn và trao quyền xung đột.

Thứ tư, chủ nghĩa bảo hộ có thể khuyến khích hành vi trả đũa ở các khu vực tài phán khác với tiềm năng đóng cửa các doanh nghiệp địa phương khỏi các thị trường nước ngoài này. Viện toàn cầu McKinsey ước tính rằng các luồng dữ liệu chiếm 2,8 nghìn tỷ đô la giá trị kinh tế trong năm 2014 và bất kỳ trở ngại nào đối với các luồng này có thể tạo ra những cơn gió kinh tế đáng kể. (78)

Cuối cùng, lợi ích nhận được của các yêu cầu nội địa hóa dữ liệu đối với việc làm trong nước thường nhỏ hơn nhiều so với dự kiến. Ví dụ, các trung tâm dữ liệu là các khoản đầu tư "nặng vốn" nhưng "nhẹ việc làm" có khả năng tạo ra một số việc làm địa phương.(79)

71. IBM (2017), "Smarter Cities Challenge aims to make lasting urban improvements".

Available at: <https://www.ibm.com/blogs/cloud-computing/2017/02/17/smarter-cities-challenge-improvements/>

72. IBM Smarter Cities Challenge (2018). Available at: <https://www.smartercitieschallenge.org/cities>

73. Viet Nam News (2017), "VN's doctor consulting app gets Google sponsor package".

Available at: <https://vietnamnews.vn/economy/377115/vns-doctor-consulting-app-gets-google-sponsor-package.html#qKzZh67v4LQ8HZ7r.97>

74. SAP News (2017), The ASEAN Foundation and SAP extend strategic collaboration to drive positive social impact in the digital economy.

Available at: <https://news.sap.com/sea/2017/11/the-asean-foundation-and-sap-extend-strategic-collaboration-to-drive-positive-social-impact-in-the-digital-economy/>

75. Matthias Bauer et al. (2014), The costs of data localisation: Friendly fire on economic recovery, European Centre for International Political Economy (ECIPE).

Available at: http://www.ecipe.org/app/uploads/2014/12/OCC32014_1.pdf

76. Martina Ferracane et al (2018), Digital Trade Restrictiveness Index, European Centre for Political Economy (2018).

Available at: https://ecipe.org/wp-content/uploads/2018/05/DTRI_FINAL.pdf

77. Leviathan Security Group (June, 2014), Quantifying the costs of forced localization. Available at: <https://static1.squarespace.com/static/556340ece4b0869396f21099/t/559dad76e4b0899d97726a8b/1436396918881/Quantifying+the+Cost+of+Forced+Localization.pdf>

78. McKinsey Global Institute (2016), Digital globalization: The new era of global flows.

Available at: <https://www.mckinsey.com/business-functions/digital-mckinsey/our-insights/digital-globalization-the-new-era-of-global-flows>

79. TechRepublic (2016), "Why data centers fail to bring new jobs to small towns".

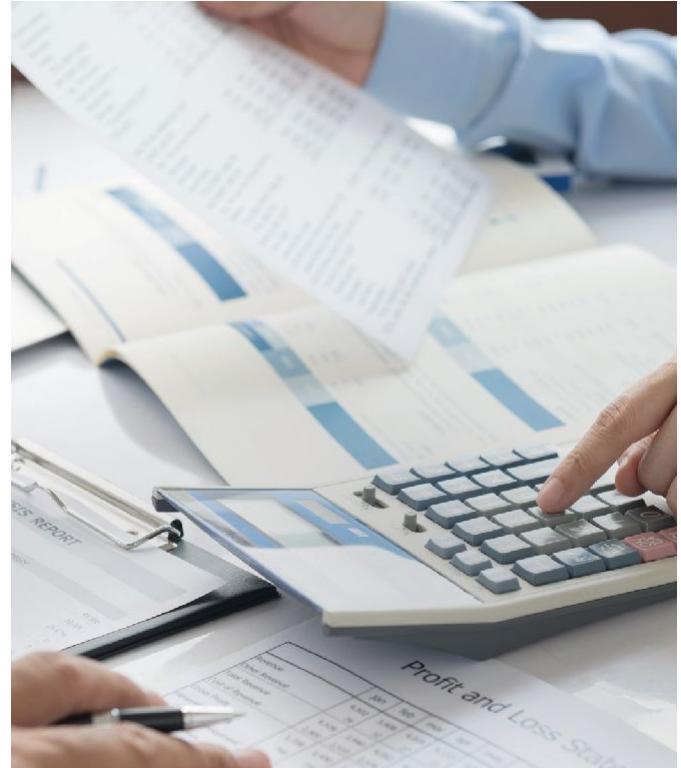
Available at: <https://www.techrepublic.com/article/why-data-centers-fail-to-bring-new-jobs-to-small-towns/>

Mối quan tâm số 3: Bảo vệ cơ sở thuế sở tại

Một nỗi sợ hãi của nhiều nhà hoạch định chính sách là thương mại kỹ thuật số giúp các công ty dễ dàng chuyển lợi nhuận sang các khu vực pháp lý thuế thấp và tránh phải trả thuế. Nhận thức này, tuy nhiên, không nhất thiết phải được hỗ trợ bởi dữ liệu. Nghiên cứu của Trung tâm Kinh tế Chính trị Quốc tế Châu Âu (ECIPE) cho thấy các khoản thuế mà các công ty Internet lớn nhất thế giới phải trả trung bình tương xứng với các doanh nghiệp hàng đầu trên khắp khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. (80) Khi các quan chức chính phủ ngày càng thừa nhận, cách tiếp cận quốc tế để giải quyết Xói mòn cơ sở và dịch chuyển lợi nhuận (BEPS) và cải cách thuế của Hoa Kỳ đã cùng nhau thành công trong việc giải quyết vấn đề đánh thuế hai lần và không hoãn thuế vô thời hạn tương ứng.

Cuộc trò chuyện hiện đã chuyển sang cách phân bổ thuế giữa các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia có thị trường tiêu dùng lớn. Hiện tại, các công ty đa quốc gia kỹ thuật số (như đa quốc gia phi kỹ thuật số) phải trả phần lớn thuế khi việc phát triển sản phẩm của họ diễn ra. Một số quốc gia bày tỏ mong muốn sự hiện diện của các thị trường tiêu dùng lớn đóng vai trò mạnh mẽ hơn trong việc phân bổ lợi nhuận (và do đó là quyền đánh thuế), nhưng không còn chính xác khi cho rằng có một vấn đề lớn về đa quốc gia kỹ thuật số không đủ thanh toán thuế ở cấp độ toàn cầu.

Khảo sát của các doanh nghiệp kỹ thuật số đa quốc gia được thực hiện bởi AlphaBeta trong nghiên cứu trước đây cho thấy các nhà đầu tư



Quan tâm nhiều hơn về sự khó lường của môi trường thuế, trái ngược với tỷ lệ.(81) Ví dụ, hơn 30% số người được hỏi trong Cuộc khảo sát về tính phức tạp của thuế Châu Á - Thái Bình Dương mới nhất của Deloitte đã cho rằng các yêu cầu về tuân thủ thuế và quy mô ở Việt Nam “Phức tạp”. (82) Những bài học đầu tiên từ cải cách BEPS trong khu vực nêu bật tầm quan trọng của tư vấn về quy trình với các ngành công nghiệp và các cơ chế thực thi không phân biệt đối xử trong lĩnh vực kỹ thuật số. (83)

80. Martina Ferracane and Hosuk Lee-Makiyamahe (2018), *Geopolitics of Online Taxation in Asia-Pacific - Digitalisation, Corporate Tax Base and The Role of Governments*. Available at: <http://ecipe.org/publications/the-geopolitics-of-online-taxation-in-asia-pacific/>
81. AlphaBeta (2017), *Digital Nation: Policy levers for investment and growth*. Available at: <http://www.alphabeta.com/digital-nation-policy-levers-investment-growth/>
82. Deloitte (2017), *Shifting sands: risk and reform in uncertain times*. 2017 Asia Pacific Tax Complexity Survey. Available at: <https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/cn/Documents/tax/deloitte-cn-tax-2017-ap-tax-complexity-survey-en-170424.pdf>
83. AlphaBeta (2017), *The Screen Evolution: How video-on-demand boosts Asia's economies and generates value for viewers, business and society*. Available at: <http://www.alphabeta.com/the-screen-evolution/>



CÁC ƯU TIÊN HÀNH ĐỘNG



Loại 1: Hành động trong nước

Việt Nam có một số cơ hội để tăng cường cách tiếp cận dữ liệu trong nước hiện tại:

- **Đảm bảo luồng dữ liệu mở và khả năng tương tác.** Việt Nam có các chính sách dữ liệu rộng lớn nhằm hạn chế đáng kể các luồng dữ liệu xuyên biên giới. Ví dụ, Việt Nam cấm truy cập trực tiếp vào Internet thông qua Nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) nước ngoài và yêu cầu các ISP trong nước lưu trữ thông tin truyền trên Internet trong ít nhất 15 ngày. (84)

Một quy định khác là yêu cầu nội địa hóa dữ liệu bắt buộc đối với các dịch vụ vượt trội (như Whatsapp và Skype), cũng như nhu cầu

để một loạt các công ty trực tuyến (bao gồm mạng xã hội, trang web trò chơi trực tuyến và công cụ tìm kiếm) có ít nhất một máy chủ tại Việt Nam phục vụ việc kiểm tra, lưu trữ và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. (85)

Như đã nhấn mạnh trước đó trong chương này, các vấn đề thực thi pháp luật và bảo vệ khách hàng có thể được giải quyết mà không yêu cầu nội địa hóa dữ liệu, điều này có thể gây ra chi phí đáng kể cho nền kinh tế. Nghiên cứu học thuật đã chỉ ra rằng luật pháp Việt Nam về nội địa hóa dữ liệu có khả năng làm giảm GDP khoảng 1,7% và lượng đầu tư trong nước 3,1%. (86)

84.Nigel Cory (2017), "The critical role of data in the global economy", Information Technology and Innovation Foundation. Available at: <http://www2.itif.org/2017-usitc-global-digital-trade.pdf>

85.Nigel Cory (2017), "The critical role of data in the global economy", Information Technology and Innovation Foundation. Available at: <http://www2.itif.org/2017-usitc-global-digital-trade.pdf>

86.Matthias Bauer et al. (2014), The costs of data localisation: Friendly fire on economic recovery, European Centre for International Political Economy (ECIPE). Available at: http://www.ecipe.org/app/uploads/2014/12/OCC32014_1.pdf

Các doanh nghiệp nên được phép tham gia trao đổi dữ liệu xuyên biên giới, trong khi những lo ngại về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu có thể được giải quyết thông qua các quy định về chia sẻ dữ liệu. Các quy định này phải rõ ràng về loại dữ liệu có thể được chia sẻ, ranh giới chia sẻ và loại chấp thuận của người tiêu dùng được yêu cầu. Bước đầu tiên hữu ích là Việt Nam sẽ áp dụng Khung bảo mật APEC và tham gia Hệ thống quy tắc bảo mật dữ liệu xuyên biên giới APEC cũng như áp dụng các tiêu chuẩn ISO như ISO 27018 chỉ định các biện pháp kiểm soát để bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Một cơ hội khác là khuyến khích khả năng tương tác giữa các khung kỹ thuật số, đặc biệt là trên các công thanh toán, để tránh chi phí của các công ty phải tuỳ chỉnh cách tiếp cận của họ cho mọi thị trường. Một cơ hội cho Việt Nam là hỗ trợ triển khai sáng kiến quản lý dữ liệu theo Kế hoạch tổng thể về kết nối ASEAN 2025 (MPAC 2025), nhằm cải thiện tính minh bạch và trách nhiệm đối với các yêu cầu điều chỉnh dữ liệu trong ASEAN và xác định các lĩnh vực để tăng cường hiệu suất và phối hợp.(87)

- Xem xét lại các hạn chế nội dung và thúc đẩy các phương pháp tiếp cận theo định hướng đổi mới đối với các quy định trách nhiệm pháp lý và bản quyền.** Các quy định Trách nhiệm trung gian Internet (IIL) được cân bằng tốt có thể giúp đảm bảo loại bỏ hiệu quả các nội dung bất hợp pháp hoặc không mong muốn mà không làm hạn chế luồng thông tin tự do. Nghị định 72 của Chính phủ Việt Nam, bắt buộc các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) phối hợp với nhà nước

xóa hoặc chặn nội dung trực tuyến được coi là đe dọa sự ổn định chính trị và xã hội. (88) Yêu cầu các mạng xã hội ngăn chặn mọi thông tin phi báng nhả nước Việt Nam được công bố, yêu cầu các mạng đó phải xin giấy phép từ Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi được công bố. Điều khoản của nghị định này thậm chí còn mở rộng đến cách thức tổ chức và quản lý kết nối internet ở Việt Nam, và được báo cáo để tạo điều kiện cho việc lọc nội dung trực tuyến bằng cách hạn chế các điểm truy cập bên ngoài, chỉ các công ty nhà nước Việt Nam mới được phép hoạt động bên ngoài những kiểm soát chặt chẽ này. (90)

Những hạn chế như vậy để truy cập nội dung trực tuyến khiến cho việc cung cấp các dịch vụ trực tuyến trở thành rào cản cấm - một kênh dẫn quan trọng của thương mại kỹ thuật số. Cách tiếp cận hiệu quả hơn trong việc hạn chế người dân tiếp xúc với nội dung bất hợp pháp không hạn chế quyền truy cập của công ty vào các lợi ích của thương mại kỹ thuật số có thể là chính sách an toàn của càng, giải quyết trách nhiệm của nền tảng đối với nội dung được phân phối trên nền tảng. Một môi trường mạnh mẽ cho thương mại kỹ thuật số là một môi trường trong đó việc phát triển nội dung số sáng tạo được tạo điều kiện theo cách không làm suy yếu lợi ích của chủ sở hữu quyền. Mặc dù giải quyết các mối quan tâm về bản quyền và loại bỏ nội dung không mong muốn (như ngôn từ kích động thù địch) rõ ràng là những ưu tiên quan trọng để kích thích đổi mới và bảo vệ người tiêu dùng, thách thức là cân bằng các mục tiêu đó với một hệ thống đủ linh hoạt để không gây gánh nặng quá mức cho các công ty, đặc biệt là MSMEs. Do đó, điều bắt buộc là các quy định phải rõ ràng và tiết kiệm chi phí

87. ASEAN Secretariat (2016), *Master Plan on ASEAN Connectivity 2025*.

Available at: <http://asean.org/storage/2016/09/Master-Plan-on-ASEAN-Connectivity-20251.pdf>

88. Ministry of Information and Communications (2013), Decree No. 72/2013/NĐ-CP of July 15, 2013, on the management, provision and use of Internet services and online information. Available at:

<https://www.vnnic.vn/en/about/legaldocs/decree-no-72-2013-nd-cp-july-15-2013-management-provision-and-use-internet?lang=en>

89. Ministry of Information and Communications (2013), Decree No. 72/2013/NĐ-CP of July 15, 2013, on the management, provision and use of Internet services and online information. Available at:

<https://www.vnnic.vn/en/about/legaldocs/decree-no-72-2013-nd-cp-july-15-2013-management-provision-and-use-internet?lang=en>

90. Ministry of Information and Communications (2013), Decree No. 72/2013/NĐ-CP of July 15, 2013, on the management, provision and use of Internet services and online information. Available at:

<https://www.vnnic.vn/en/about/legaldocs/decree-no-72-2013-nd-cp-july-15-2013-management-provision-and-use-internet?lang=en>

yêu cầu cho các trung gian tuân thủ pháp luật và cung cấp sự rõ ràng về bất kỳ trách nhiệm pháp lý tiềm năng nào. Điều này sẽ cho phép các cơ quan quản lý cân bằng lợi ích của người sáng tạo nội dung một mặt và mặt khác xã hội cạnh tranh lợi ích trong luồng ý tưởng, thông tin và thương mại tự do.

- **Giảm thiểu ma sát biên giới.** Thương mại xuyên biên giới sẽ được tăng cường đáng kể bằng cách giảm nhu cầu đăng ký địa phương, loại bỏ các yêu cầu công khai về sở hữu trí tuệ quan trọng và giảm thiểu các thủ tục và nhiệm vụ không cần thiết. Các yêu cầu thành lập tại địa phương có thể bị cấm chi phí đặc biệt là đối với các MSME và đặt ra sự không tôn trọng các doanh nghiệp bằng cách phục vụ hiệu quả như một khoản thuế bổ sung cho các hoạt động.

Trong “Chì mục những hạn chế thương mại kỹ thuật số” được phát triển bởi Trung tâm quốc tế

Kinh tế - Chính trị châu Âu (ECIPE), Việt Nam đứng thứ ba trong danh sách quốc gia ‘hạn chế giao dịch’. (91) Điều này là do yêu cầu cấp phép và đăng ký nghiêm ngặt đối với các mạng xã hội trực tuyến, trang web thông tin chung, dịch vụ dựa trên mạng viễn thông di động và một số dịch vụ trò chơi trực tuyến nhất định, như cũng như yêu cầu cấp phép và đăng ký địa phương bắt buộc đối với các công ty nước ngoài để thành lập thực tế tại Việt Nam. Đầu tư nước ngoài, chính sách cạnh tranh và luồng dữ liệu xuyên biên giới.(94) Nghiên cứu của ECIPE đã chứng minh điều này đã ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng công nghệ và sử dụng CNTT hiện tại của đất nước.

Loại 2: Hành động bên ngoài Việt Nam

Chính phủ Việt Nam hiện đang tham gia vào khoảng 17 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương. Chúng bao gồm Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), một hiệp định thương mại tự do (FTA) được đề xuất giữa mười quốc gia thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và sáu quốc gia mà ASEAN có các hiệp định thương mại tự do (Úc, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và New Zealand).

Üng hộ ba vấn đề nổi bật ở trên có thể giúp tăng cơ hội xuất khẩu cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Ngoài ra, một bước tích cực mà Việt Nam đã thực hiện là tham gia Hiệp định toàn diện và tiến bộ về quan hệ đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), nơi thiết lập các nguyên tắc chính cho các quốc gia thành viên theo đó các luồng dữ liệu thương mại điên từ xuyên biên giới có thể diễn ra.(95.)

91.Martina Ferracane et al (2018), *Digital Trade Restrictiveness Index*, European Centre for Political Economy (2018). Available at: https://ecipe.org/wp-content/uploads/2018/05/DTRI_FINAL.pdf

92.Martina Ferracane et al (2018), *Digital Trade Restrictiveness Index*, European Centre for Political Economy (2018). Available at: https://ecipe.org/wp-content/uploads/2018/05/DTRI_FINAL.pdf

93.Martina Ferracane et al (2018), *Digital Trade Restrictiveness Index*, European Centre for Political Economy (2018). Available at: https://ecipe.org/wp-content/uploads/2018/05/DTRI_FINAL.pdf

94.Martina Ferracane et al (2018), *Digital Trade Restrictiveness Index*, European Centre for Political Economy (2018). Available at: https://ecipe.org/wp-content/uploads/2018/05/DTRI_FINAL.pdf

95.These include: (i) commitments not to impose custom duties on digital products; (ii) commitments to adopt or maintain a legal framework that provides for the protection of the personal information of e-commerce users; (iii) non-discriminatory treatment of digital products; (iv) rules against localisation requirements; (v) commitments to provide reasonable network access for telecommunications suppliers. See: Henry S. Gao (2018), “Digital or trade? The contrasting approaches of China and US to digital trade”, *Journal of International Economic Law*, Vol 21, Issue 2. Available at: https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3162557



Prepared by
AlphaBeta
alphaβeta
strategy x economics